

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 747 /TTT-TTYT

Lái Thiêu, ngày 15 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc kiến nghị được cấp kinh phí để thực hiện thanh toán các gói thầu liên quan đến phòng chống dịch Covid-19 được nêu tại hai Bản án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An nhận được hai Bản án số 265/2026/DS-ST ngày 26/5/2026 và Bản án số 266/2026/DS-ST ngày 26/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng và Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An xin báo cáo nội dung như sau:

I. Tóm tắt quá trình sự việc

Thời điểm tháng 7/2021, thành phố Thuận An là một trong những địa phương bùng phát dịch cao nhất tỉnh, mỗi ngày có hàng ngàn ca nhiễm Covid-19 mới, Trung tâm Y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm Y tế khu vực Thuận An) được cơ quan cấp trên và lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố Thuận An giao nhiệm vụ rất lớn là chăm sóc, điều trị và tiêm vắc xin cho người dân trên địa bàn.

Để có vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc chống dịch Covid-19 thời điểm đó, Trung tâm Y tế thành phố Thuận An đã thỏa thuận với Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng và Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt để tạm ứng các vật tư, trang thiết bị phục vụ cho phòng chống dịch trước, sau đó hai bên mới tiến hành ký hợp đồng và trả tiền sau; khi giao hàng hai bên có tiến hành ký biên bản giao nhận hàng và xác nhận đủ số lượng. Kết thúc giai đoạn dịch Covid-19, Trung tâm đã ứng hàng hóa của Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng tổng số tiền 74.727.441.400. đồng và Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt số tiền 55.000.000.000 đồng.

II. Nội dung hai Bản án số 265/2026/DS-ST ngày 26/5/2026 và Bản án số 266/2026/DS-ST ngày 26/5/2026

1. Về Bản án số 265/2026/DS-ST ngày 26/5/2026 liên quan Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng. (Đính kèm Bản án)

Căn cứ Quyết định 1835/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn số 2122/UBND-VX ngày 22/7/2021 của UBND thành phố Thuận An về việc thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 8288/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Thuận An về việc đồng ý phê duyệt mua sắm kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 4) theo đề nghị của Phòng Tài chính-Kế hoạch.

Thời điểm trước khi ký hợp đồng, TTYT thành phố Thuận An (nay là Trung tâm Y tế khu vực Thuận An) trao đổi qua điện thoại và hỏi mượn trước vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 và ký hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 27.912.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 6.500.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 16.315.441.400 đồng và các biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; biên bản thương thảo hợp đồng; biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/01/2022 Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng (sau đây gọi tắt là Công ty Chìa Khóa Vàng), trả tiền sau thì được Công ty Chìa Khóa Vàng đồng ý và giao đầy đủ vật tư trang thiết bị y tế cho TTYT, nhưng đến nay TTYT chưa thanh toán tiền nợ cho Công ty Chìa Khóa Vàng. Theo Công văn số 2199/BYT-KHTC của Bộ Y tế ngày 17/4/2023 về việc báo cáo tình hình mượn vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 thì ngày 19/4/2023 Trung tâm Y tế thành phố Thuận An đã có Công văn số 403/TTYT về việc báo cáo tình trạng mượn vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 gửi Sở Y tế tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, đến nay Trung tâm Y tế khu vực Thuận An chưa nhận được phản hồi. Do đó, TTYT khu vực Thuận An chưa có kế hoạch cũng như nguồn kinh phí để thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Chìa Khóa Vàng.

Hàng hóa mua sắm của các Hợp đồng kinh tế nói trên là các vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc chống dịch Covid-19. Công ty Chìa Khóa Vàng đã thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết.

Công ty Chìa Khóa Vàng đã nhiều lần yêu cầu Trung tâm Y tế thành phố Thuận An thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ, nhưng cho đến nay vẫn chưa thanh toán.

Do dư nợ tồn đọng qua nhiều năm, lãi suất sẽ được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tức là

10%/năm, tương đương 0,83%/tháng. Tuy nhiên, Công ty Chla Khóa Vàng chỉ yêu cầu TTYT phải thanh toán 0,8%/tháng và tính lãi từ ngày 05/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2026) là 52 tháng 17 ngày với số tiền $74.727.441.400 \text{ đồng} \times 0,8\% \times 52 \text{ tháng} \times 17 \text{ ngày} = 31.425.380.023 \text{ đồng}$.

Tài liệu, chứng cứ TTYT khu vực Thuận An căn cứ để thực hiện mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm gồm: Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 về việc thành lập trung tâm y tế, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1218/QĐ-STT ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn; giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 902/QĐ-STT ngày 01/4/2020 về việc chuyển đổi các Trung tâm y tế thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương; Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính về việc nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid -19; Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 về việc công bố dịch Covid-19; Quyết định số 1835/QĐ90-UBND ngày 16/7/2021 về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh covid-19; Công văn số 2122/UBND-VX ngày 22/7/2021 về việc thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về phòng, chống dịch Covid-19; Thông báo số 552/TB-BCD ngày 10/8/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000022 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1763/TTr-TTYT ngày 23/12/2021; danh sách gói thầu mua sắm vật tư phục vụ phòng, chống Covid-19; bảng báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chla Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH LD MED Việt Nam; bảng báo giá ngày 14/12/2021 của Công ty TNHH TM & DV Hoàng Nguyên Thư; báo cáo thẩm định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1209/BC-TCKH ngày 28/12/2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch; Quyết định số 8288/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu của UBND thành phố Thuận An; biên bản thương thảo hợp đồng số 1801/BB-TTYT ngày 19/12/2021; Tờ trình ngày 29/11/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút sars-CoV-2 đợt 4; Quyết định số 994/QĐ-TTYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 07; phiếu nhập kho vật tư y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000023 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1768/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá ngày 25/9/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chla Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 20/9/2021 của Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Quốc tế Duy Khương; bảng báo giá ngày 25/12/2021 của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Việt Nam; biên bản thương thảo hợp đồng số 1798/BB - TTYT ngày 29/12/2021; báo cáo thẩm định số 1206/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8285/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; tờ trình ngày 29/12/2021; Quyết định số 991/QĐ-TTYT

ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 05; phiếu nhập kho vật tư y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000025 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1762/TTr-TTYP ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 20/9/2021 của Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nguyên Thư; bảng báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Việt Nam; Báo cáo thẩm định số 1208/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8287/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Thuận An về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; biên bản thương thảo số 1800/BB-TTYP ngày 29/12/2021; Tờ trình ngày 29/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 993/QĐ-TTYP ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 06; phiếu nhập kho y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000024 ngày 31/12/2021; Tờ trình ngày 23/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Quốc tế Duy Khương; bảng báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Việt Nam; báo cáo thẩm định số 1212/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8291/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; biên bản thương thảo hợp đồng số 1805/BB-TTYP ngày 29/12/2021; Tờ trình ngày 29/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 997/QĐ-TTYP ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 08; phiếu nhập kho vật tư y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1764/TTr-TTYP ngày 23/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 16/12/2021 của Công ty Cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Ngân Yên; bảng chào hàng ngày 16/12/2021 của Công ty Công ty Việt Sing; báo cáo thẩm định số 1214/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8293/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; biên bản thương thảo hợp đồng số 1806/BB-TTYP ngày 29/12/2021; Tờ trình ngày 29/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu;

Quyết định số 999/QĐ-TTYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 09; phiếu xuất kho kiêm bán hàng ngày 05/9/2021; phiếu xuất kho kiêm bán hàng ngày 06/9/2021; phiếu xuất kho kiêm bán hàng ngày 11/9/2021; phiếu xuất kho kiêm bán hàng ngày 13/9/2021; Báo cáo số 638/TTYT ngày 20/6/2023; Quyết định số 8060/QĐ-UBND Ngày 22/12/2021; tổng hợp dự toán bổ sung kinh phí chống dịch đợt 5 năm 2021; phụ lục 1 dự toán vật tư y tế bổ sung phục vụ phòng chống dịch Covid-19; phụ lục 2 dự toán kinh phí địa phương thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng chống Covid-19; phụ lục 3 dự toán kinh phí bổ sung thực hiện lấy mẫu xét nghiệm Covid-19; phụ lục 4 danh mục sinh phẩm, hóa chất, vật tư cho máy xét nghiệm RT-PCR; phụ lục 5 bảng dự trù kinh phí phục vụ khu cách ly (bổ sung); phụ lục 6 bảng dự toán kinh phí bổ sung; phụ lục 7 bảng dự toán kinh phí bổ sung; tổng hợp dự toán bổ sung kinh phí điều trị đợt 5 năm 2021; phụ lục 1 danh mục thuốc hóa được thiết yếu điều trị bệnh Covid; phụ lục 2 danh mục vật tư bổ sung phục vụ điều trị Covid-19; phụ lục 3 dự toán hóa chất sử dụng điều trị Covid-19; phụ lục 4 bảng tính chi phí điều trị 500 giường F0; phụ lục 5 bảng dự trù kinh phí chích ngừa Covid-19 diện rộng; phụ lục 6 bảng dự trù mua sắm nhỏ, sửa chữa kho khu điều trị F0; Kế hoạch 1960/KH-UBND ngày 05/5/2021 đáp ứng với bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid gây ra; phụ lục 1 bảng dự toán kinh phí văn phòng phẩm; phụ lục 2 bảng dự toán thuốc điều trị; phụ lục 3 bảng dự toán kinh phí; phụ lục 4 bảng dự toán kinh phí chế độ phụ cấp phòng chống dịch bệnh Covid - 19; phụ lục 5 dự toán kinh phí hỗ trợ tiền ăn; phụ lục 6 dự toán xét nghiệm Covid-19; phụ lục 7 dự toán kinh phí khác; phụ lục 8 chi hỗ trợ tiền ăn tết nguyên đán năm 2021; phụ lục 9 dự toán kinh phí; Kế hoạch số 1529/KH-BCĐ ngày 28/5/2021; Kế hoạch số 1956/KH-BCĐ ngày 05/7/2021; phụ lục 1 danh sách vật tư y tế cho 01 bàn lấy mẫu; phụ lục 2 mẫu báo cáo địa điểm nguy cơ; phụ lục 3 mẫu báo cáo danh sách đợt lấy mẫu; Kế hoạch số 2044/KH-BCĐ ngày 13/7/2021; Kế hoạch số 2114/KH-BCĐ ngày 20/7/2021; Kế hoạch số 2250/KH-BCĐ ngày 03/8/2021; Kế hoạch số 2363/KH-UBND ngày 20/8/2021; Kế hoạch số 2364/KH-BCĐ ngày 20/8/2021; Kế hoạch số 2493/KH-BCĐ ngày 06/9/2021; Kế hoạch số 2583/KH-BCĐ ngày 16/9/2021; Kế hoạch số 2606/KH-BCĐ ngày 21/9/2021; Kế hoạch số 2687/KH-BCĐ ngày 02/10/2021; lịch xét nghiệm dự kiến; bảng dự trù PCR vật tư y tế; bảng dự toán lấy mẫu xét nghiệm; Kế hoạch số 3058/KH-BCĐ ngày 12/11/2021; bảng dự trù PCR vật tư y tế; bảng dự trù test nhanh, vật tư y tế...

Quyết định trong bản án số 265/2026/DS-ST của Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng đối với Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Nghĩa vụ tài chính của TTYT khu vực Thuận An:

Tổng số tiền phải thanh toán: 106.152.821.423 đồng.

Nợ gốc: 74.727.441.400 đồng.

Nợ lãi: 31.425.380.023 đồng.

Ấn phí sơ thẩm phải nộp: 214.152.821 đồng.

Trách nhiệm chậm thi hành án: Chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

2. Về Bản án số 266/2026/DS-ST ngày 26/5/2026 Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt. (Đính kèm Bản án)

Căn cứ Quyết định 1835/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn số 2122/UBND-VX ngày 22/7/2021 của UBND thành phố Thuận An về việc thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 8292/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Thuận An về việc đồng ý phê duyệt mua sắm kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 8) theo đề nghị của Phòng Tài chính-Kế hoạch.

Thời điểm trước khi ký hợp đồng TTYT thành phố Thuận An (nay là Trung tâm Y tế khu vực Thuận An) trao đổi qua điện thoại và gửi công văn hỏi mượn trước vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 của Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt và ký hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 cùng với Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt, trả tiền sau thì được Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt đồng ý và giao đầy đủ vật tư trang thiết bị y tế cho TTYT, nhưng đến nay TTYT chưa thanh toán tiền nợ cho công ty. Theo Công văn số 2199/BYT-KHTC của Bộ Y tế ngày 17/4/2023 về việc báo cáo tình hình mượn vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 thì ngày 19/4/2023 Trung tâm Y tế thành phố Thuận An đã có Công văn số 403/TTYT về việc báo cáo tình trạng mượn vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 gửi Sở Y tế tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, đến nay Trung tâm Y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm Y tế khu vực Thuận An) chưa nhận được phản hồi.

Hàng hóa mua sắm của hợp đồng kinh tế nói trên là "Khay thử xét nghiệm kháng nguyên vi rút Sars-CoV-2 (Asan Easy Test Covid-19Ag) để phục vụ cho việc chống dịch Covid-19 tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Công ty Nam Hưng Việt đã thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, Trung tâm y tế khu vực Thuận An đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, còn nợ Công ty Nam Hưng Việt số tiền 55.000.000.000 đồng.

Do chưa được thanh toán, đến nay Công ty Nam Hưng Việt khởi kiện và yêu cầu Trung tâm y tế Thành phố Thuận An thanh toán cho Công ty Nam Hưng Việt tổng số tiền 71.969.000.000 đồng (Bảy mươi một tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu đồng), trong đó gồm: nợ gốc 55.000.000.000 đồng và tiền lãi 16.969.000.000 đồng (tính từ ngày 01/02/2022 đến ngày 16/6/2023 là 8,80%/năm; từ ngày 17/6/2023 đến ngày 31/12/2023 là 6,30%/năm; từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 là 6,10%/năm; từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 là 6,60%/năm; từ ngày 01/01/2026 đến ngày 26/5/2026 là 6,60%/năm).

Tài liệu, chứng cứ TTYT khu vực Thuận An căn cứ để thực hiện mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm gồm: Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản thương thảo hợp đồng ngày 29/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 30/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành ngày 31/12/2021; biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/01/2022, ngày 01/7/2022, ngày 01/10/2022; Công văn số 1179/TTYT ngày 07/9/2021 về việc mượn sinh phẩm để sử dụng phục vụ xét nghiệm Covid-19 của TTYT Thuận An; Công văn số 79/CB.2021 ngày 07/9/2021 của Công ty Nam Hưng Việt về việc đồng ý cho mượn test Covid-19; Quyết định số 8292/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút Sars-CoV-2 (đợt 8); Công văn số 2203001/CVNHV-TA ngày 09/3/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 2203002/CVNHV-TA ngày 22/3/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 2203001/CVNHV-TA ngày 07/4/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 09/2022/NHV-TA ngày 06/5/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 39/2022/NHV-TA ngày 14/6/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 79/2022/NHV-TA ngày 14/7/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 139/2022/NHV-TA ngày 03/8/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 179/2022/NHV-TA ngày 24/8/2022 về việc kêu cứu về tiền nợ test nhanh Covid-19; Công văn số 199/2022.NHV-TA ngày 16/9/2022 về việc kêu cứu về tiền nợ test nhanh Covid-19; Công văn số 89/2022.NHV-TA ngày 24/8/2022 về việc kêu cứu về tiền nợ test nhanh Covid-19; Công văn số 99/2022.NHV-TA ngày 16/9/2022 về việc kêu cứu về tiền nợ test nhanh Covid-19; Công văn số 295/TTYT ngày 18/4/2022; Công văn số 715/TTYT ngày 02/8/2022; Phiếu đăng ký tham dự buổi tiếp công dân ngày 29/9/2022; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000743 ngày 07/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000746 ngày 10/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000747 ngày 11/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000751 ngày 15/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000755 ngày 17/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000756 ngày 17/9/2021; hợp đồng nguyên tắc số 06-2021/HĐMB-6STAR-NHV ngày 21/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00000075 ngày 31/12/2021.

Quyết định trong bản án số 266/2026/DS-ST ngày 26/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt đối với Trung tâm y tế

thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Nghĩa vụ tài chính của TTYT khu vực Thuận An:

Tổng số tiền phải thanh toán: 71.969.000.000 đồng.

Nợ gốc: 55.000.000.000 đồng.

Nợ lãi: 16.969.000.000 đồng.

Ấn phí sơ thẩm phải nộp: 179.969.000.000 đồng.

Trách nhiệm chậm thi hành án: Chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tại phiên tòa xét xử, đại diện Trung tâm đã phát biểu đề xuất Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng và Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt xem xét, miễn tiền lãi phát sinh vì Trung tâm đã thực hiện đúng theo chỉ đạo của cấp trên, việc mượn trước hàng hóa là để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và tính mạng cho người dân, khi kết thúc dịch Covid-19 Trung tâm cũng đã chủ động lập thủ tục, hồ sơ đề nghị được cấp kinh phí, tuy nhiên chưa được phê duyệt cấp kinh phí.

Đối với tổng số tiền tại hai bản án là 178.515.943.244 đồng, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính đề nghị Sở Y tế kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cấp kinh phí cho Trung tâm để thanh toán cho các công ty liên quan.

Hướng dẫn Trung tâm Y tế khu vực Thuận An xây dựng lộ trình thanh toán cụ thể để giải quyết dứt điểm nghĩa vụ tài chính, tránh phát sinh thêm tiền lãi chậm thi hành án làm thất thoát tài sản công.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng././

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc;
- Khoa, Phòng chức năng;
- Lưu: VT, TCHC (Th).

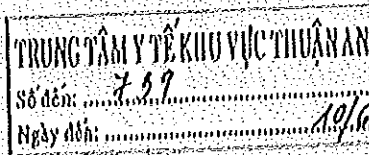


Phan Quang Toàn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 265/2026/DS-ST
Ngày: 26-5-2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa



NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Anh Thư
2. Bà Vương Thị Hồng Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự (thụ lý số: 19/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2026/QĐST-DS ngày 11/5/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; địa chỉ: Số 51-53, Đường số D4, khu đô thị mới Hầm lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Cao Văn Sông, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 300A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2026). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Hải Đức - Luật sư thuộc Văn phòng Luật Sư Trần Hải Đức, Tào Văn Dũng - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An); địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiếc, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đỗ Đình Phương Thảo, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 26/3A, khu phố Thạnh Hòa B, phường Thuận An, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2026), Có mặt.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ thứ nhất: Tầng 16, Tòa nhà trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương; đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ thứ hai: Số 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Để phục vụ cho việc chống dịch Covid-19, Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng (sau đây gọi tắt là Công ty Chìa Khóa Vàng), đã ký kết các Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 27.912.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 6.500.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 16.315.441.400 đồng.

Đối tượng của các Hợp đồng kinh tế nói trên là các vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc chống dịch Covid-19. Công ty Chìa Khóa Vàng đã thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết.

Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An), vi phạm nghĩa vụ thanh toán, còn nợ công ty Chìa Khóa Vàng, số tiền là 74.727.441.400 đồng theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, được lập vào ngày 05 tháng 01 năm 2022.

Công ty Chìa Khóa Vàng đã nhiều lần yêu cầu Trung tâm Y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ, nhưng cho đến nay vẫn chưa thanh toán. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến việc duy trì hoạt động bình thường của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Buộc bị đơn là Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) thanh toán cho Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng số tiền nợ gốc chưa thanh toán là: 74.727.441.400 đồng.

Buộc bị đơn là Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế Khu vực Thuận An) phải trả cho Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng tiền lãi theo lãi suất ngân hàng được tính cụ thể:

Từ ngày 05/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2026), số tiền là: $74.727.441.400 \text{ đồng} \times 0.8\%/\text{tháng} \times 52 \text{ tháng} \times 17 \text{ ngày} = 31.425.379.960 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 106.152.821.360 đồng (trong đó nợ gốc 74.727.441.400 đồng; nợ lãi 31.425.379.960 đồng).

Riêng ý kiến của bị đơn về việc không yêu cầu nguyên đơn tính lãi thì nguyên đơn không đồng ý và sẽ xem xét khi thi hành án.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; các biên bản thanh lý hợp đồng; các bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; các biên bản thương thảo hợp đồng; các biên bản nghiệm thu hợp đồng; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000025 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000023 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000024 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000022 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000010 ngày 05/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000015 ngày 12/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00000191 ngày 10/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00000190 ngày 9/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00000199 ngày 11/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00008117 ngày 31/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00008117 ngày 31/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00007110 ngày 03/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00007110 ngày 03/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00007078 ngày 03/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00011261 ngày 06/4/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00011374 ngày 07/4/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001219 ngày 28/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000561 ngày 22/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000668 ngày 27/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00000058 ngày 22/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001124 ngày 22/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0007013 ngày 23/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001149 ngày 23/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0007287 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0007279 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0007407 ngày 19/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0007529 ngày 28/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000020 ngày 04/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000023 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000151 ngày 13/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000328 ngày 01/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000024 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000163 ngày 20/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000305 ngày 28/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 112 ngày 06/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000025 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000100 ngày 29/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000186 ngày 30/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000394 ngày 22/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000392 ngày 21/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000391 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000390 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000420 ngày 31/8/2021;

hóa đơn giá trị gia tăng số 0000415 ngày 30/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000411 ngày 27/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000402 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000402 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000401 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000395 ngày 23/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000437 ngày 04/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000421 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000439 ngày 05/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000438 ngày 04/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000395 ngày 23/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000436 ngày 16/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000377 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000859 ngày 07/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00001184 ngày 25/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000299 ngày 12/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000463 ngày 04/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000127 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000377 ngày 22/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000413 ngày 27/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000294 ngày 11/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000331 ngày 17/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000433 ngày 30/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000394 ngày 13/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000377 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000860 ngày 07/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000213 ngày 31/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000409 ngày 27/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000132 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001051 ngày 01/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000032 ngày 27/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000199 ngày 11/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000191 ngày 10/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 000267 ngày 29/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000814 ngày 23/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000853 ngày 19/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000015 ngày 12/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000769 ngày 22/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000733 ngày 15/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000759 ngày 01/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000191 ngày 08/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000605 ngày 27/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000366 ngày 17/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000160 ngày 22/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000644 ngày 30/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000092 ngày 25/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000039 ngày 13/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000101 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000079 ngày 22/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000319 ngày 15/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000649 ngày 01/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005468 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005641 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005375 ngày 06/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004694 ngày 07/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004860 ngày 17/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004819 ngày 15/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004747 ngày 10/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004921 ngày 20/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000164 ngày 21/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004594 ngày 29/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số ngày 29/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000164 ngày 21/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000160 ngày 19/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000157 ngày 18/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000683 ngày 14/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000703 ngày 27/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004877 ngày 19/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005813 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005410 ngày 09/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005102 ngày 27/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001593 ngày 29/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004434 ngày 16/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000731 ngày 30/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0051951

ngày 16/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0051952 ngày 17/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0051953 ngày 23/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0051967 ngày 25/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001518 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000270 ngày 23/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000275 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000278 ngày 25/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000280 ngày 26/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000283 ngày 27/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000269 ngày 22/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000284 ngày 28/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000010 ngày 05/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001022 ngày 28/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001051 ngày 01/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001131 ngày 06/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000982 ngày 24/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001067 ngày 02/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001156 ngày 07/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001219 ngày 12/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001173 ngày 08/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001664 ngày 13/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001613 ngày 09/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001522 ngày 02/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001459 ngày 27/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000190 ngày 09/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000191 ngày 10/6/2021; Quyết định số 448 ngày 28/7/2021 phê duyệt lựa chọn nhà thầu; Hợp đồng số 970 ngày 02/8/2021; Quyết định số 719 ngày 26/10/2021 về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, chỉ định nhà thầu; Hợp đồng số 1524 ngày 27/10/2021; Hồ sơ liên quan đến quyết định khởi tố số 202 ngày 13/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000668 ngày 27/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0008117 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00007110 ngày 03/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00007078 ngày 03/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00011261 ngày 06/4/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00011374 ngày 07/4/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001219 ngày 28/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000561 ngày 22/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001051 ngày 01/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000127 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000294 ngày 11/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000390 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000391 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000392 ngày 21/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000394 ngày 22/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000395 ngày 23/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000401 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000402 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000411 ngày 27/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000415 ngày 30/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000420 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000421 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000437 ngày 04/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000438 ngày 04/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000439 ngày 05/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000860 ngày 07/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004921 ngày 20/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004593 ngày 29/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004594 ngày 29/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004617 ngày 01/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004877 ngày 19/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004819 ngày 15/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004860 ngày 17/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004906 ngày 20/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005102 ngày 27/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005375 ngày 06/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005486 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005641 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005813 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004694 ngày 07/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005410 ngày 09/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001022 ngày 28/6/2021;

hóa đơn giá trị gia tăng số 0001219 ngày 12/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001173 ngày 08/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001173 ngày 08/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001156 ngày 07/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000104 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000092 ngày 25/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000079 ngày 22/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000132 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000609 ngày 16/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000095 ngày 22/9/2021; Kiện nghị số 01-12/KN-2022 ngày 09/12/2022 về việc giải cứu doanh nghiệp tham gia chống Covid 19; bảng đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 05/01/2022; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Công văn số 402/TTYT ngày 19/4/2023.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm y tế khu vực Thuận An bà Đỗ Đình Phương Thảo trình bày:

Bị đơn thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về việc ký kết Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 27.912.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 6.500.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 16.315.441.400 đồng và các biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; biên bản thương thảo hợp đồng; biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/01/2022 giữa Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng và Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An).

Trước khi ký hợp đồng TTYT Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) trao đổi qua điện thoại và hỏi mượn trước vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 của nguyên đơn và ký hợp đồng, trả tiền sau thì được nguyên đơn đồng ý và giao đầy đủ vật tư trang thiết bị y tế cho bị đơn, nhưng đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền nợ cho nguyên đơn. Theo Công văn số 2199 của Bộ y tế ngày 17/4/2023 về việc báo cáo tình hình mượn vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 thì ngày 19/4/2023 Trung tâm y tế thành phố Thuận An đã có Công văn số 403 về việc báo cáo tình trạng mượn vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 gửi Sở y tế tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, đến nay Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) chưa nhận được phản hồi. Do đó, bị đơn chưa có kế hoạch cũng như nguồn tiền để thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với số nợ gốc bị đơn đồng ý trả. Riêng nợ lãi bị đơn xin nguyên đơn hỗ trợ miễn tính tiền lãi cho bị đơn.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 về việc thành lập trung tâm y tế, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1218/QĐ-STT ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn; giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 902/QĐ-STT ngày 01/4/2020 về việc chuyển đổi các Trung tâm y tế thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương; Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính về việc nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid -19; Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 về việc công bố dịch Covid-19; Quyết định số 1835/QĐ90-UBND ngày 16/7/2021 về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản phục vụ công tác

ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Quốc tế Duy Khương; bảng báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Việt Nam; báo cáo thẩm định số 1212/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8291/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; biên bản thương thảo hợp đồng số 1805/BB-TTYYT ngày 29/12/2021; Tờ trình ngày 29/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 997/QĐ-TTYYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 08; phiếu nhập kho vật tư y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1764/TTr-TTYYT ngày 23/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 16/12/2021 của Công ty Cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Ngân Yên; bảng chào hàng ngày 16/12/2021 của Công ty Công ty Việt Sing; báo cáo thẩm định số 1214/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8293/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; biên bản thương thảo hợp đồng số 1806/BB-TTYYT ngày 29/12/2021; Tờ trình ngày 29/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 999/QĐ-TTYYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 09; phiếu xuất kho kiểm bán hàng ngày 05/9/2021; phiếu xuất kho kiểm bán hàng ngày 06/9/2021; phiếu xuất kho kiểm bán hàng ngày 11/9/2021; phiếu xuất kho kiểm bán hàng ngày 13/9/2021; Báo cáo số 638/TTYYT ngày 20/6/2023; Quyết định số 8060/QĐ-UBND Ngày 22/12/2021; tổng hợp dự toán bổ sung kinh phí chống dịch đợt 5 năm 2021; phụ lục 1 dự toán vật tư y tế bổ sung phục vụ phòng chống dịch Covid-19; phụ lục 2 dự toán kinh phí địa phương thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng chống Covid-19; phụ lục 3 dự toán kinh phí bổ sung thực hiện lấy mẫu xét nghiệm Covid-19; phụ lục 4 danh mục sinh phẩm, hóa chất, vật tư cho máy xét nghiệm RT-PCR; phụ lục 5 bảng dự trù kinh phí phục vụ khu cách ly (bổ sung); phụ lục 6 bảng dự toán kinh phí bổ sung; phụ lục 7 bảng dự toán kinh phí bổ sung; tổng hợp dự toán bổ sung kinh phí điều trị đợt 5 năm 2021; phụ lục 1 danh mục thuốc hóa dược thiết yếu điều trị bệnh Covid; phụ lục 2 danh mục vật tư bổ sung phục vụ điều trị Covid-19; phụ lục 3 dự toán hóa chất sử dụng điều trị Covid-19; phụ lục 4 bảng tính chi phí điều trị 500 giường F0; phụ lục 5 bảng dự trù kinh phí chích ngừa Covid-19 diện rộng; phụ lục 6 bảng dự trù mua sắm nhỏ, sửa chữa kho khu điều trị F0; Kế hoạch 1960/KH-UBND ngày 05/5/2021 đáp ứng với bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid gây ra; phụ lục 1 bảng dự toán kinh phí văn phòng phẩm; phụ lục 2 bảng dự toán thuốc điều trị; phụ lục 3 bảng dự toán kinh phí; phụ lục 4 bảng dự toán kinh phí chế độ phụ cấp phòng chống dịch bệnh Covid - 19; phụ lục 5 dự toán kinh phí hỗ trợ tiền ăn; phụ lục 6 dự toán xét nghiệm Covid-19; phụ lục 7 dự toán kinh phí khác; phụ lục 8 chi hỗ trợ tiền ăn tết nguyên đán năm 2021; phụ lục 9 dự toán kinh phí; Kế hoạch số 1529/KH-BCĐ ngày 28/5/2021; Kế hoạch số 1956/KH-BCĐ ngày 05/7/2021; phụ lục 1 danh sách vật tư y tế cho 01 bàn lấy mẫu; phụ lục 2 mẫu báo cáo địa điểm nguy cơ; phụ

phòng chống dịch bệnh covid-19; Công văn số 2122/UBND-VX ngày 22/7/2021 về việc thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về phòng, chống dịch Covid-19; Thông báo số 552/TB-BCĐ ngày 10/8/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000022 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1763/TTr-TTYT ngày 23/12/2021; danh sách gói thầu mua sắm vật tư phục vụ phòng, chống Covid-19; bảng báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chứa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH LD MED Việt Nam; bảng báo giá ngày 14/12/2021 của Công ty TNHH TM & DV Hoàng Nguyên Thụ; báo cáo thẩm định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1209/BC-TCKH ngày 28/12/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch; Quyết định số 8288/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu của UBND thành phố Thuận An; biên bản thương thảo hợp đồng số 1801/BB-TTYT ngày 19/12/2021; Tờ trình ngày 29/11/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút sars-CoV-2 đợt 4; Quyết định số 994/QĐ-TTYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 07; phiếu nhập kho vật tư y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000023 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1768/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá ngày 25/9/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chứa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 20/9/2021 của Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Quốc tế Duy Khương; bảng báo giá ngày 25/12/2021 của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Việt Nam; biên bản thương thảo hợp đồng số 1798/BB-TTYT ngày 29/12/2021; báo cáo thẩm định số 1206/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8285/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; tờ trình ngày 29/12/2021; Quyết định số 991/QĐ-TTYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 05; phiếu nhập kho vật tư y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000025 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1762/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chứa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 20/9/2021 của Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nguyên Thụ; bảng báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Việt Nam; Báo cáo thẩm định số 1208/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8287/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Thuận An về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; biên bản thương thảo số 1800/BB-TTYT ngày 29/12/2021; Tờ trình ngày 29/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 993/QĐ-TTYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 06; phiếu nhập kho y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000024 ngày 31/12/2021; Tờ trình ngày 23/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá

lực 3 mẫu báo cáo danh sách đợt lấy mẫu; Kế hoạch số 2044/KH-BCĐ ngày 13/7/2021; Kế hoạch số 2114/KH-BCĐ ngày 20/7/2021; Kế hoạch số 2250/KH-BCĐ ngày 03/8/2021; Kế hoạch số 2363/KH-UBND ngày 20/8/2021; Kế hoạch số 2364/KH-BCĐ ngày 20/8/2021; Kế hoạch số 2493/KH-BCĐ ngày 06/9/2021; Kế hoạch số 2583/KH-BCĐ ngày 16/9/2021; Kế hoạch số 2606/KH-BCĐ ngày 21/9/2021; Kế hoạch số 2687/KH-BCĐ ngày 02/10/2021; lịch xét nghiệm dự kiến; bảng dự trừ PCR vật tư y tế; bảng dự toán lấy mẫu xét nghiệm; Kế hoạch số 3058/KH-BCĐ ngày 12/11/2021; bảng dự trừ PCR vật tư y tế; bảng dự trừ test nhanh, vật tư y tế...

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng UBND Thành phố Hồ Chí Minh không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bài phát biểu ngày 26/5/2026 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến:

Bản chất vụ án này hết sức rõ ràng: Trong giai đoạn dịch Covid-19 (từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2021), Trung tâm Y tế thành phố Thuận An (sau đây gọi là "Trung tâm Y tế" hoặc "Bị đơn") đã ký kết nhiều hợp đồng kinh tế với Công ty Chia Khóa Vàng để mua sắm vật tư y tế, trang thiết bị, sinh phẩm, hóa chất và kit xét nghiệm phục vụ công tác phòng, chống dịch. Công ty Chia Khóa Vàng đã thực hiện đầy đủ và đúng hạn toàn bộ nghĩa vụ giao hàng theo các hợp đồng. Bị đơn đã nghiệm thu, ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, xác nhận hàng hóa đạt chất lượng. Tuy nhiên, đến nay, bị đơn vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền 74.727.441.400 đồng.

Tất cả các hợp đồng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn đều được ký kết trên cơ sở các quyết định phê duyệt của Giám đốc Trung tâm Y tế và UBND thành phố Thuận An, tuân thủ đúng quy trình chỉ định thầu rút gọn theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Các hợp đồng đều được lập bằng văn bản, có đủ chữ ký và con dấu của người có thẩm quyền, đáp ứng đầy đủ điều kiện có hiệu lực theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015.

Hồ sơ vụ án chứa đựng đầy đủ bằng chứng chứng minh nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng một cách đầy đủ, đúng hạn và đạt chất lượng được thông qua Biên bản nghiệm thu hợp đồng; Trung tâm Y tế đã ký biên bản nghiệm thu đối với tất cả các lô hàng giao theo các hợp đồng. Các biên bản nghiệm thu xác nhận rõ: "Toàn bộ hàng hóa đều mới 100%; hàng đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật đã ký kết. Hai bên nhất trí nghiệm thu."; hai bên đã ký biên bản thanh lý đối với từng hợp đồng, ghi nhận việc hoàn thành nghĩa vụ của các bên. Đây là bằng chứng pháp lý mạnh nhất cho thấy bị đơn đã xác nhận nguyên đơn hoàn thành hợp đồng; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành: Các bảng xác định giá trị hoàn thành được lập đúng theo quy định, có ký xác nhận của cả hai bên, là cơ sở để thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước; Hóa đơn giá trị gia tăng: Nguyên đơn đã xuất đầy đủ hóa đơn GTGT cho toàn bộ hàng hóa đã giao, ngày 31/12/2021, đúng theo quy định pháp luật về thuế; Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 05/01/2022: Hai bên đã lập và ký biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ theo đó Trung tâm Y tế thừa nhận còn nợ Công ty Chia Khóa Vàng số tiền 74.727.441.400 đồng tính đến ngày lập biên bản. Đây là bằng chứng không thể bác bỏ về sự tồn tại và số lượng của khoản nợ.

Mặc dù đã thừa nhận công nợ trong Biên bản đối chiếu ngày 05/01/2022, bị đơn vẫn không thực hiện thanh toán. Trong Tờ trình số 131/TTG ngày 17/02/2023, bị đơn đã tự xác nhận: Số tiền còn nợ Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng tính đến ngày 20/02/2023 chưa thanh toán là 74.727.441.400 đồng, và đã gửi tờ trình lên Sở Y tế tỉnh Bình Dương, UBND thành phố Thuận An, Phòng Tài chính – Kế hoạch đề chờ giải quyết – Điều này chứng tỏ bị đơn hoàn toàn biết và thừa nhận nghĩa vụ thanh toán nhưng không thực hiện.

Từ toàn bộ phân tích pháp lý và chứng cứ nêu trên, Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; Buộc bị đơn phải thanh toán cho Công ty Chìa Khóa Vàng số tiền nợ gốc: 74.727.441.400 đồng và tiền lãi chậm trả là 31.425.380.023 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng khởi kiện yêu cầu bị đơn Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An); địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán tiền mua hàng hóa là vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc phòng chống dịch Covid theo các Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021. Xét đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án thông báo lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quá trình tố tụng Tòa án đã gửi Công văn cho Cục CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế buôn lậu – Bộ công an; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu cung cấp thông tin và yêu cầu tiếp nhận hồ sơ và khởi tố vụ án

hành sự. Tuy nhiên, tại Công văn số 325/CSKT-P4 ngày 22/01/2025 của Cục CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu – Bộ công an phúc đáp Công văn số 490/TA-DS ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xác định “Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thụ lý điều tra vụ án vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí; vi phạm quy định về đầu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; đưa hối lộ; Nhận hối lộ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi xảy ra tại Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Á và các đơn vị, địa phương liên quan. Đến nay, vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm. Vì vậy, Cục CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu – Bộ công an đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giải quyết hồ sơ dân sự sơ thẩm số 19/2023/TL-ST-DS ngày 04/01/2023 theo thẩm quyền và quy định của pháp luật”; Tại Công văn số 0984/CQCSĐT-CSKT ngày 13/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp Công văn số 48/TA-DS ngày 22/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xác định “... Căn cứ vào mục 6 phụ lục kèm theo Công văn số 4342/VKSTC-V3, ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, về việc giải đáp khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các vụ án, vụ việc có liên quan đến Công ty Việt Á, theo đó xác định “*Trường hợp chưa thanh toán giá trị hợp đồng thì có căn cứ xác định hành vi vi phạm này gây thiệt hại cho Nhà nước hay không? Số tiền các sở y tế chưa thanh toán cho Công ty Việt Á. Công ty Trung gian thì giải quyết như thế nào?*”, qua nội dung trên Viện kiểm sát nhân dân tối cao phúc đáp “Giá trị chưa thanh toán theo hợp đồng thì xác định chưa có thiệt hại đối với giá trị chưa thanh toán đó; Giá trị chưa thanh toán được xử lý theo trách nhiệm dân sự”. Qua đó, xét thấy: Cán bộ trung tâm y tế Thuận An lựa chọn nhà thầu là Công ty Chia khóa vàng để ký hợp đồng mua các vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc chống dịch covid-19 nhưng chưa thanh toán theo hợp đồng thì xác định chưa gây thiệt hại cho Nhà nước. Vì vậy, vụ việc có dấu hiệu tranh chấp hợp đồng dân sự, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh”.

Như vậy, có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định vào ngày 30/12/2021 giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết 05 Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 giá trị hợp đồng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng số 1809/HĐKT/2021 giá trị hợp đồng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng số 1810/HĐKT/2021 giá trị hợp đồng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 27.912.000.000 đồng; Hợp đồng số 1813/HĐKT/2021 giá trị hợp đồng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 6.500.000.000 đồng; Hợp đồng số 1815/HĐKT/2021 giá trị hợp đồng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 16.315.441.400 đồng. Ngày 05/01/2022 nguyên đơn và bị đơn ký bán đối chiếu và xác định công nợ xác định tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn cho 05 hợp đồng nêu trên là 74.727.441.400 đồng. Để ký kết được 05 hợp đồng nêu trên thì trước đó vào thời điểm dịch bệnh bùng phát đến đỉnh điểm giữa tháng 7 đến hết tháng 9 năm 2021, thành phố Thuận An là tâm điểm dịch bệnh Covid-19 của tỉnh Bình Dương nên nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận cụ thể là nguyên đơn sẽ là đơn vị cung cấp các vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc phòng chống dịch cho bị đơn trước, sau đó hai bên mới tiến hành ký hợp

đồng và trả tiền sau; mặc dù giữa nguyên đơn và bị đơn chưa ký hợp đồng, nhưng trên thực tế nguyên đơn đã giao đầy đủ hàng theo yêu cầu của bị đơn và khi giao hàng hai bên có tiền hành lập biên bản giao nhận hàng; đến ngày 30/12/2021 các bên mới tiến hành ký hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; biên bản thương thảo hợp đồng; bảng đối chiếu công nợ; biên bản nghiệm thu hợp đồng; nguyên đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng gửi yêu cầu bị đơn trả tiền; bị đơn xác định giá hàng cần mua tại thời điểm nguyên đơn giao hàng cho bị đơn thấp hơn so với các đơn vị khác; tính đến nay bị đơn chưa thanh toán một khoản tiền nào cho nguyên đơn. Xét, đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc là 74.727.441.400 đồng.

[5.1] Xét thấy, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn xác định do tình thế cấp bách dịch bệnh tại Thuận An bùng phát đến đỉnh điểm giữa tháng 7 đến hết tháng 9 năm 2021, thành phố Thuận An là tâm điểm dịch bệnh Covid-19 của tỉnh Bình Dương nên theo yêu cầu đảm bảo công tác xét nghiệm của Tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch thành phố là rất cấp bách. Ban chỉ đạo thành phố yêu cầu Phòng Tài chính thành phố phối hợp với TTYT thành phố phải chủ động về nguồn lực, thuốc, kit test, vật tư trang thiết bị y tế phục vụ kế hoạch bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng theo chiến thuật 1,3,5 và sau đó là chiến thuật 1,2,3 để đưa Bình Dương và Thuận An về trạng thái bình thường mới. Do đó, Trung tâm y tế phải kịp thời cung cấp kit test nhanh xét nghiệm diện rộng cho 10 xã, phường, cụ thể ưu tiên 4 phường vùng đỏ có số ca F0 nhiều nhất (Thuận Giao, An Phú, Bình Hoà, Bình Chuẩn). Tuy nhiên, việc mua sắm kit test và vật tư y tế phục vụ cho xét nghiệm diện rộng ngoài cộng đồng tại thời điểm trên là hết sức khó khăn (không tìm được nguồn kit test, giá cả thị trường không ổn định) nên TTYT tham mưu Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Thành phố cho đơn vị chủ động tìm kiếm và liên hệ với các công ty ứng trước vật tư y tế, kit test phục vụ xét nghiệm sàng lọc hàng ngày trong tình hình cấp bách. Dù gặp rất nhiều khó khăn trong giai đoạn đỉnh dịch nhưng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm kit test, vật tư y tế, TTYT luôn bám sát số lượng theo kế hoạch đã được Ban Chỉ đạo thành phố chấp thuận, tham khảo giá bán được công bố trên cổng thông tin Bộ Y tế theo hướng giá test giảm dần từng thời điểm và có tham khảo nhiều công ty, nhưng giá cao hơn và không đồng ý cho nợ tiền. Qua tham khảo bị đơn thấy nguyên đơn báo giá thấp hơn, có mong muốn cùng Thuận An hỗ trợ chống dịch và đồng ý giao hàng trước, trả tiền và ký hợp đồng sau. Lúc đó, do tình thế cấp bách, dịch bệnh bùng phát nên không thể thông qua thủ tục đấu thầu mà theo quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và chỉ định thầu rút gọn của Chủ tịch UBND thành phố Thuận An và giao TTYT có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo. Căn cứ vào quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố Thuận An và các văn bản có liên quan, TTYT đã lựa chọn nhà thầu là Công ty Chìa khóa vàng và gửi công văn về việc mượn hàng phục vụ chống Covid-19 và được nguyên đơn đồng ý và đã tiến hành giao đầy đủ hàng cho bị đơn, nhưng đến ngày 30/12/2021 các bên mới tiến hành ký các hợp đồng kinh tế; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; biên bản thương thảo hợp đồng; biên bản đối chiếu công nợ... Nhưng đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền nợ cho nguyên đơn. Theo Công văn số 2199 của Bộ y tế ngày 17/4/2023 về việc báo cáo tình hình mượn vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 thì ngày 19/4/2023 Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế

khu vực Thuận An) đã có Công văn số 403 về việc báo cáo tình trạng mượn vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 gửi Sở y tế tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, đến nay Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) chưa nhận được phản hồi. Do đó, bị đơn chưa có kế hoạch cũng như nguồn tiền để thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5.2] Tại Điều 22 Luật đấu thầu quy định về chi định thầu:

"1. Chi định thầu đối với nhà thầu được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng; gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước; gói thầu cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liên kế; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách;

b) Gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền quốc gia, biên giới quốc gia, hải đảo;

c) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do phải bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ nhà thầu khác; gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm; mua bản quyền sở hữu trí tuệ;

d) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng được chỉ định cho tác giả của thiết kế kiến trúc công trình trùng tuyến hoặc được tuyển chọn khi tác giả có đủ điều kiện năng lực theo quy định; gói thầu thi công xây dựng tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng, tác phẩm nghệ thuật gắn với quyền tác giả từ khâu sáng tác đến thi công công trình;

đ) Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình;

e) Gói thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, gói thầu có giá gói thầu trong hạn mức được áp dụng chỉ định thầu theo quy định của Chính phủ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

2. Việc thực hiện chỉ định thầu đối với gói thầu quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có quyết định đầu tư được phê duyệt, trừ gói thầu tư vấn chuẩn bị dự án;

b) Có kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt;

c) Đã được bố trí vốn theo yêu cầu tiến độ thực hiện gói thầu;

d) Có dự toán được phê duyệt theo quy định, trừ trường hợp đối với gói thầu EP, EC, EPC, gói thầu chìa khóa trao tay;

d) Có thời gian thực hiện chỉ định thầu kể từ ngày phê duyệt hồ sơ yêu cầu đến ngày ký kết hợp đồng không quá 45 ngày; trường hợp gói thầu có quy mô lớn, phức tạp không quá 90 ngày;

e) Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu phải có tên trong cơ sở dữ liệu về nhà thầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu...”

Đôi chiếu theo quy định trên thì các gói thầu giữa nguyên đơn và bị đơn đang tranh chấp trong vụ án này thuộc điểm a khoản 1 Điều 22 Luật đấu thầu.

[5.3] Tại Mục II của Công văn số 4841/BTC-11CSN ngày 12/5/2021 của Bộ tài chính quy định về cơ chế mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19:

1. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện đối với công tác mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định của pháp luật liên quan, trong đó:

a) Về hình thức lựa chọn nhà thầu:

Căn cứ Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch Covid-19 và tình hình diễn biến dịch bệnh để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức đấu thầu theo các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25 và 26 Luật Đấu thầu (gồm: Đấu thầu rộng rãi; đấu thầu hạn chế; chỉ định thầu; chào hàng cạnh tranh; mua sắm trực tiếp; tự thực hiện; lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt);

Tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu quy định hình thức chỉ định thầu được áp dụng trong trường hợp “Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng; gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước; gói thầu cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liên kế; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách”.

Theo đó, trong thời gian có dịch được cấp có thẩm quyền công bố, các địa phương được quyết định theo thẩm quyền việc thực hiện chỉ định thầu đối với các gói thầu mua sắm thuộc phạm vi quản lý để triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong trường hợp cấp bách theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu.

b) Về giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế. Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, khi xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu cần căn cứ vào ít nhất một trong các tài liệu sau:

(1) Giá hàng hóa cần mua của ít nhất 3 đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn để làm căn cứ xác định giá gói thầu; trong trường hợp không đủ 03 đơn vị trên địa bàn có thể tham khảo trên địa bàn khác đảm bảo đủ 03 báo giá.

(2) Dự toán mua sắm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (gồm: chủng loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá hoặc toàn bộ dự toán được bố trí để mua sắm một loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ trong năm).

(3) Kết quả thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá tài sản, doanh nghiệp thẩm định giá đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá theo quy định của Luật Giá.

(4) Giá thị trường tại thời điểm mua sắm được tham khảo từ thông tin chính thống do các nhà cung cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam công bố được khai thác qua mạng Internet.

(5) Giá của gói thầu mua sắm loại hàng hóa tương tự trong thời gian trước đó gần nhất, tối đa không quá 30 ngày.

Căn cứ quy định nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, quyết định việc xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định; không được phát sinh thêm thủ tục hành chính làm chậm trễ, ách tắc trong việc mua sắm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, quyết định việc sử dụng 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 hoặc 5 tài liệu nêu trên khi xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Tại Điều 1 của Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 quy định:

Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản đối với 01 gói thầu (hoặc 01 đơn vị tài sản) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên phục vụ nhu cầu cấp bách trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại địa phương.

Danh mục ủy quyền mua sắm tài sản phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 bao gồm: Test nhanh kháng nguyên; Máy thở; Máy X-quang di động; Sinh phẩm, vật tư, hóa chất xét nghiệm; Vật tư bảo hộ.

Thời gian ủy quyền: Trong thời gian có dịch bệnh Covid-19 diễn ra trên địa bàn tỉnh.

Về nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm: Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính về nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19 và các quy định hiện hành để thực hiện.

Tại Mục 2 Công văn số 2122/UBND-VX ngày 22/7/2021 của UBND thành phố Thuận An về việc thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về phòng, chống dịch Covid-19:

Giao Trung tâm y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thực hiện khoanh vùng hẹp, xét nghiệm rộng; xây dựng kịch bản cao hơn để chủ động phòng chống dịch ở những địa phương vùng đỏ, vùng vàng, bảo vệ bằng được các địa phương, khu vực vùng xanh trên bản đồ Covid; tập trung cứu chữa bệnh nhân nặng, giảm tối đa các ca tử vong; thực hiện theo chiến lược xét nghiệm sàng lọc và khóa chặt, nhằm tạo ra nhiều vùng xanh, hạ thấp vùng đỏ, vùng vàng; có phương án phong tỏa vùng xanh

trước để tránh tình trạng lây lan thêm dịch bệnh; kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tối đa các trường hợp từ vùng dịch về vùng xanh, đi từ vùng dịch về phải cách ly, lấy mẫu. Khi tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phải đảm bảo theo đúng kế hoạch, kịch bản phòng, chống dịch, tránh tình trạng tập trung đông người gây mất kiểm soát dẫn đến nguy cơ lây nhiễm; rà soát các nguồn lực, trang thiết bị y tế còn thiếu để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, đề xuất UBND tỉnh.

[5.4] Về việc mua hàng theo Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, trị giá 27.912.000.000 đồng, bị đơn đã cung cấp 03 bảng báo giá, cụ thể: Đơn báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng, số lượng 232.600, đơn giá 120.000 đồng, thành tiền 27.912.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH LD MED Việt Nam, số lượng 232.600, đơn giá 126.000 đồng, thành tiền 29.307.600.000 đồng; đơn báo giá ngày 14/12/2021 của Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nguyễn Thư, số lượng 232.600, đơn giá 132.000 đồng, thành tiền 30.703.200.000 đồng. Như vậy, giá chào hàng của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng thấp hơn so với Công ty TNHH LD MED Việt Nam và Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nguyễn Thư.

Hợp đồng này, TTYT đã gửi tờ trình số 1763/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS – CoV-2 đợt 4 cho Phòng Tài chính – Kế hoạch Thuận An. Theo nội dung tờ trình này TTYT thành phố Thuận An đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét thẩm định, trình UBND phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giá kế hoạch được xây dựng trên cơ sở 03 bảng báo giá; hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 28/12/2021 Phòng Tài chính – Kế hoạch ban hành Báo cáo thẩm định số 1209/BC-TCKH về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 4)”. Tại phần IV của Báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch nhận xét “Có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc lập KHLCNT và nội dung cơ bản của gói thầu là phù hợp với Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/ND-CP ngày 26/6/2014; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh; thống nhất với đề nghị của Trung tâm y tế thành phố về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phòng Tài chính – Kế hoạch đề nghị UBND thành phố xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 4).

Ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 8288/QĐ-UBND về việc đồng ý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 4) theo đề nghị của Phòng tài chính – Kế hoạch.

Ngày 29/12/2021 Hội đồng thầu TTYT Thuận An lập tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 4) gửi Giám đốc TTYT thành phố Thuận An, trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng của TTYT thành phố Thuận An với Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng ngày 29/12/2021 Hội đồng đề nghị Giám đốc TTYT thành phố Thuận An phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 4).

Ngày 30/12/2021 Giám đốc TTYT thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 994/QĐ-TTG về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 4). Theo nội dung quyết định này thì tên nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; giá trúng thầu là 27.912.000.000 đồng.

Trên cơ sở đó, TTYT Thuận An và Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

[5.5] Về việc mua hàng theo Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, trị giá 12.000.000.000 đồng, bị đơn đã cung cấp 03 bảng báo giá, cụ thể: Đơn báo giá ngày 25/9/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng, số lượng 100.000, đơn giá 120.000 đồng, thành tiền 12.000.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 20/9/2021 của Công ty TNHH Dược Mỹ Phẩm Quốc tế Duy Khương, số lượng 100.000, đơn giá 132.000 đồng, thành tiền 13.200.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 25/12/2021 của Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật Việt Nam, số lượng 100.000, đơn giá 135.000 đồng, thành tiền 13.500.000.000 đồng. Như vậy, giá chào hàng của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng thấp hơn so với Công ty TNHH Dược Mỹ Phẩm Quốc tế Duy Khương và Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật Việt Nam.

Hợp đồng này, TTYT đã gửi tờ trình số 1768/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS - CoV-2 đợt 1 cho Phòng Tài chính - Kế hoạch Thuận An. Theo nội dung tờ trình này TTYT thành phố Thuận An đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét thẩm định, trình UBND phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giá kế hoạch được xây dựng trên cơ sở 03 bảng báo giá; hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 28/12/2021 Phòng Tài chính - Kế hoạch ban hành Báo cáo thẩm định số 1206/BC-TCKH về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 1)". Tại phần IV của Báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận xét "Có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc lập KHLCNT và nội dung cơ bản của gói thầu là phù hợp với Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh; thống nhất với đề nghị của Trung tâm y tế thành phố về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị UBND thành phố xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 1).

Ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 8285/QĐ-UBND về việc đồng ý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 1) theo đề nghị của Phòng tài chính - Kế hoạch.

Ngày 29/12/2021 Hội đồng thầu TTYT Thuận An lập tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 1) gửi Giám đốc TTYT thành phố Thuận An, trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng của TTYT thành phố Thuận An với Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức

khỏe Chia Khóa Vàng ngày 29/12/2021 Hội đồng đề nghị Giám đốc TTYT thành phố Thuận An phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 1).

Ngày 30/12/2021 Giám đốc TTYT thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 991/QĐ-TTC về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 1). Theo nội dung quyết định này thì tên nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng; giá trúng thầu là 12.000.000.000 đồng.

Trên cơ sở đó, TTYT Thuận An và Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

[5.6] Về việc mua hàng theo Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, trị giá 12.000.000.000 đồng, bị đơn đã cung cấp 03 bảng báo giá, cụ thể: Đơn báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng, số lượng 100.000, đơn giá 120.000 đồng, thành tiền 12.000.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH LD MED Việt Nam, số lượng 100.000, đơn giá 126.000 đồng, thành tiền 12.600.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nguyên Thư, số lượng 100.000, đơn giá 132.000 đồng, thành tiền 13.200.000.000 đồng. Như vậy, giá chào hàng của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng thấp hơn so với Công ty TNHH LD MED Việt Nam và Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nguyên Thư.

Hợp đồng này, TTYT đã gửi tờ trình số 1762/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS - CoV-2 đợt 3 cho Phòng Tài chính - Kế hoạch Thuận An. Theo nội dung tờ trình này TTYT thành phố Thuận An đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét thẩm định, trình UBND phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giá kế hoạch được xây dựng trên cơ sở 03 bảng báo giá; hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 28/12/2021 Phòng tài chính - Kế hoạch ban hành Báo cáo thẩm định số 1208/BC-TCKH về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 3)". Tại phần IV của Báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận xét "Có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc lập KHL.CNT và nội dung cơ bản của gói thầu là phù hợp với Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh; thống nhất với đề nghị của Trung tâm y tế thành phố về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị UBND thành phố xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 3).

Ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 8287/QĐ-UBND về việc đồng ý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 3) theo đề nghị của Phòng tài chính - Kế hoạch.

Ngày 29/12/2021 Hội đồng thầu TTYT Thuận An lập tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 3) gửi Giám đốc TTYT thành phố Thuận An, trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng của TTYT thành phố Thuận An với Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng ngày 29/12/2021. Hội đồng đề nghị Giám đốc TTYT thành phố Thuận An phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 3).

Ngày 30/12/2021 Giám đốc TTYT thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 993/QĐ-TTG về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 3). Theo nội dung quyết định này thì tên nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng; giá trúng thầu là 12.000.000.000 đồng.

Trên cơ sở đó, TTYT Thuận An và Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

[5.7] Về việc mua hàng theo Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, trị giá 6.500.000.000 đồng, bị đơn đã cung cấp 03 bảng báo giá, cụ thể: Đơn báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng, số lượng 100.000, đơn giá 65.000 đồng, thành tiền 6.500.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH Dược phẩm Quốc tế Duy Khương, số lượng 100.000, đơn giá 75.000 đồng, thành tiền 7.500.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật Việt Nam, số lượng 100.000, đơn giá 72.000 đồng, thành tiền 7.200.000.000 đồng. Như vậy, giá chào hàng của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng thấp hơn so với Công ty TNHH Dược phẩm Quốc tế Duy Khương và Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật Việt Nam.

Hợp đồng này, TTYT đã gửi tờ trình số 1767/TTr-TTG ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 đợt 7 cho Phòng Tài chính - Kế hoạch Thuận An. Theo nội dung tờ trình này TTYT thành phố Thuận An đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét thẩm định, trình UBND phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giá kế hoạch được xây dựng trên cơ sở 03 bảng báo giá; hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 28/12/2021 Phòng Tài chính - Kế hoạch ban hành Báo cáo thẩm định số 1212/BC-TCKH về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 7)". Tại phần IV của Báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận xét "Có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc lập KHL/CNT và nội dung cơ bản của gói thầu là phù hợp với Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh; thống nhất với đề nghị của Trung tâm y tế thành phố về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị UBND thành phố xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 7).

Ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 8291/QĐ-UBND về việc đồng ý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 7) theo đề nghị của Phòng tài chính – Kế hoạch.

Ngày 29/12/2021 Hội đồng thầu TTYT Thuận An lập tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 7) gửi Giám đốc TTYT thành phố Thuận An, trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng của TTYT thành phố Thuận An với Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng ngày 29/12/2021. Hội đồng đề nghị Giám đốc TTYT thành phố Thuận An phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 7).

Ngày 30/12/2021 Giám đốc TTYT thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 997/QĐ-TTG về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (dợt 7). Theo nội dung quyết định này thì tên nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng; giá trúng thầu là 6.500.000.000 đồng.

Trên cơ sở đó, TTYT Thuận An và Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

[5.8] Xét về việc mua hàng theo Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, trị giá 16.315.441.400 đồng, bị đơn đã cung cấp 03 bảng báo giá, cụ thể:

Đơn báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng, số lượng đồ bảo hộ cấp 2 là 66.523 bộ, đơn giá 70.000 đồng, thành tiền 4.656.610.000 đồng; đồ bảo hộ cấp 3 là 6.945 bộ, đơn giá 160.000 đồng, thành tiền 1.111.200.000 đồng; tấm bông ty hầu là 270.000 cái, đơn giá 7.700 đồng, thành tiền 2.079.000.000 đồng; khẩu trang N95 có van là 94.200 cái, đơn giá 28.000 đồng, thành tiền 2.637.600.000 đồng; khẩu trang N95 không có van là 82.100 cái, đơn giá 27.000 đồng, thành tiền 2.216.700.000 đồng; tấm che mặt có viền là 26.960 cái, đơn giá 14.740 đồng, thành tiền 397.390.400 đồng; găng tay cao su không bột là 454.000 đôi, đơn giá 3.190 đồng, thành tiền 1.448.260.000 đồng; Cồn 70 độ là 9.029 lít, đơn giá 33.000 đồng, thành tiền 297.957.000 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 5ml là 291 ống, đơn giá 40.000 đồng, thành tiền 11.640.000 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 15ml là 32.435 ống, đơn giá 44.000 đồng, thành tiền 1.427.140.000 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 50ml là 384 ống, đơn giá 66.000 đồng, thành tiền 25.344.000 đồng; giá để ống nghiệm bằng nhựa là 440 ống, đơn giá 15.000 đồng, thành tiền 6.600.000 đồng. Tổng số tiền 16.315.441.400 đồng.

Đơn báo giá của Công ty Cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Ngân Yên, số lượng đồ bảo hộ cấp 2 là 66.523 bộ, đơn giá 75.000 đồng, thành tiền 4.989.225.000 đồng; đồ bảo hộ cấp 3 là 6.945 bộ, đơn giá 164.000 đồng, thành tiền 1.138.980.000 đồng; tấm bông ty hầu là 270.000 cái, đơn giá 7.900 đồng, thành tiền 2.133.000.000 đồng; khẩu trang N95 có van là 94.200 cái, đơn giá 28.000 đồng, thành tiền 2.637.600.000 đồng; khẩu trang N95 không có van là 82.100 cái, đơn giá 28.000 đồng, thành tiền 2.298.800.000 đồng; tấm che mặt có viền là 26.960 cái, đơn giá 14.740 đồng, thành tiền 397.390.400 đồng; găng tay cao su không bột là 454.000 đôi, đơn giá 3.690 đồng, thành tiền 1.675.260.000 đồng; Cồn 70 độ

là 9.029 lít, đơn giá 33.500 đồng, thành tiền 302.471.500 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 5ml là 291 ống, đơn giá 41.000 đồng, thành tiền 11.931.000 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 15ml là 32.435 ống, đơn giá 44.500 đồng, thành tiền 1.443.357.500 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 50ml là 384 ống, đơn giá 67.000 đồng, thành tiền 25.728.000 đồng; giá để ống nghiệm bằng nhựa là 440 ống, đơn giá 16.000 đồng, thành tiền 7.040.000 đồng. Tổng số tiền 17.060.783.400 đồng.

Đơn báo giá ngày 16/12/2021 của Công ty Việt Sing, số lượng đồ bảo hộ cấp 2 là 66.523 bộ, đơn giá 76.000 đồng, thành tiền 5.055.748.000 đồng; đồ bảo hộ cấp 3 là 6.945 bộ, đơn giá 164.500 đồng, thành tiền 1.142.452.500 đồng; tấm bông ty hầu là 270.000 cái, đơn giá 8.000 đồng, thành tiền 2.160.000.000 đồng; khẩu trang N95 có van là 94.200 cái, đơn giá 29.000 đồng, thành tiền 2.731.800.000 đồng; khẩu trang N95 không có van là 82.100 cái, đơn giá 29.000 đồng, thành tiền 2.380.900.000 đồng; tấm che mặt có viền là 26.960 cái, đơn giá 15.740 đồng, thành tiền 424.350.400 đồng; găng tay cao su không bột là 454.000 đôi, đơn giá 3.900 đồng, thành tiền 1.770.600.000 đồng; Cồn 70 độ là 9.029 lít, đơn giá 34.500 đồng, thành tiền 311.500.500 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 5ml là 291 ống, đơn giá 42.000 đồng, thành tiền 12.222.000 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 15ml là 32.435 ống, đơn giá 45.500 đồng, thành tiền 1.475.792.500 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 50ml là 384 ống, đơn giá 67.500 đồng, thành tiền 25.920.000 đồng; giá để ống nghiệm bằng nhựa là 440 ống, đơn giá 17.000 đồng, thành tiền 7.480.000 đồng. Tổng số tiền 17.498.765.900 đồng.

Như vậy, giá chào hàng của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng thấp hơn so với Công ty Cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Ngân Yên và Công ty Việt Sing.

Hợp đồng này, TTYT đã gửi tờ trình số 1764/TT-Tr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19 cho Phòng Tài chính – Kế hoạch Thuận An. Theo nội dung tờ trình này TTYT thành phố Thuận An đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét thẩm định, trình UBND phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giá kế hoạch được xây dựng trên cơ sở 03 bảng báo giá; hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 28/12/2021 Phòng Tài chính – Kế hoạch ban hành Báo cáo thẩm định số 1214/BC-TCKH về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19”. Tại phần IV của Báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch nhận xét “Có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc lập KHLCNT và nội dung cơ bản của gói thầu là phù hợp với Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh; thống nhất với đề nghị của Trung tâm y tế thành phố về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phòng Tài chính – Kế hoạch đề nghị UBND thành phố xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19.

Ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 8293/QĐ-UBND về việc đồng ý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19 theo đề nghị của Phòng tài chính – Kế hoạch.

Ngày 29/12/2021 Hội đồng thầu TTYT Thuận An lập tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19

gửi Giám đốc TTYT thành phố Thuận An, trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng của TTYT thành phố Thuận An với Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng ngày 29/12/2021 Hội đồng đề nghị Giám đốc TTYT thành phố Thuận An phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19.

Ngày 30/12/2021 Giám đốc TTYT thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 999/QĐ-TTC về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19. Theo nội dung quyết định này thì tên nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng; giá trúng thầu là 16.315.441.400 đồng.

Trên cơ sở đó, TTYT Thuận An và Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

[5.9] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận nguyên đơn sẽ giao hàng trước cho bị đơn, sau khi giao hàng xong các bên mới tiến hành ký kết các Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và các biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; biên bản thương thảo hợp đồng. Như vậy, việc giao hàng trước, ký hợp đồng, trả tiền sau là có sự thỏa thuận tự nguyện của các bên, bị đơn thừa nhận đã nhận đủ hàng, đúng chủng loại, không tranh chấp về số lượng hàng hóa, chất lượng hàng hóa và đồng ý ký hợp đồng sau khi đã hoàn tất thủ tục giao nhận hàng; đồng thời ký biên bản đối chiếu công nợ xác định còn nợ tiền của nguyên đơn. Phía nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ hóa đơn chứng từ nhập hàng, xuất hàng; đồng thời phía bị đơn cũng đã cung cấp đầy đủ chứng từ nhận hàng của nguyên đơn và căn cứ vào các bảng báo giá có cơ sở xác định bảng báo giá của nguyên đơn là thấp hơn so với các công ty khác ở cùng thời điểm, điều này không trái với hướng dẫn tại Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế mua sắm phurong lien, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19. Mặt khác, hợp đồng được các bên tự nguyện cam kết, thỏa thuận, nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được hai người đại diện theo pháp luật của hai bên cùng ký tên vào hợp đồng nên hợp đồng phát sinh hiệu lực buộc các bên phải thực hiện theo đúng thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả đủ nợ gốc và được bị đơn đồng ý trả là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Xét thấy, tại Điều 8 của các hợp đồng kinh tế nêu trên các bên thỏa thuận về thời hạn thanh toán: Sau khi bên B (Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng) hoàn tất thủ tục hồ sơ thanh toán, hóa đơn hợp lệ. Như vậy, ngay sau khi ký hợp đồng nguyên đơn đã xuất các hóa đơn số 0000022 ngày 31/12/2021, số 0000023 ngày 31/12/2021; số 0000025 ngày 31/12/2021; số 0000024 ngày 31/12/2021; số 0000026 ngày 31/12/2021 gửi cho bị đơn và các bên đã lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ vào ngày 05/01/2022. Nhưng đến nay nhiều lần nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền, nhưng bị

đơn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tính lãi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận trả lãi suất.

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự quy định:

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Như vậy, do các đương sự không thỏa thuận lãi suất nên lãi suất sẽ được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tức là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán 0,8%/tháng và tính lãi từ ngày 05/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2026) là 52 tháng 17 ngày là có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn 74.727.441.400 đồng x 0,8% x 52 tháng x 17 ngày = 31.425.380.023 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 106.152.821.423 đồng (trong đó nợ gốc 74.727.441.400 đồng; nợ lãi 31.425.380.023 đồng)

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 74; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, 430, 433, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng đối với bị đơn Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng số tiền 106.152.821.423 đồng (trong đó nợ gốc 74.727.441.400 đồng; nợ lãi 31.425.380.023 đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế Khu vực Thuận An) phải chịu 214.152.821 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng số tiền 94.053.909 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003768 ngày 21/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Khu vực 16 -- Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 -- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng TTHADS Khu vực 16 -- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM ĐÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

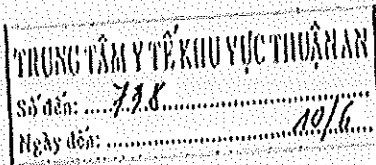


Phạm Thị Bạch Tuyết

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 266/2026/DS-ST
Ngày: 26-5-2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa



Chuyến
tư vấn
liều
10/6/2026
Là

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Anh Thư
2. Bà Vương Thị Hồng Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần vác xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt; địa chỉ: Số 89, Đường Nguyễn Thị Thập, khu Him Lam, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Trường, sinh năm 1972; địa chỉ liên hệ: Công ty Cổ phần vác xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt, Số 89, Đường Nguyễn Thị Thập, khu Him Lam, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2022). Có mặt.

2. Bị đơn: Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế Khu vực Thuận An); địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đỗ Đình Phương Thảo, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 26/3A, khu phố Thạnh Hòa B, phường Thuận An, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ thứ nhất: Tầng 16, Tòa nhà trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương; đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ thứ hai: Số 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Để phục vụ cho việc chống dịch Covid-19, Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nam Hưng Việt (sau đây gọi tắt là Công ty Nam Hưng Việt), đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 cùng với Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An).

Đối tượng của hợp đồng kinh tế nói trên là “Khay thử xét nghiệm kháng nguyên vi rút Sars-CoV-2 (Asan Easy Test Covid-19Ag) để phục vụ cho việc chống dịch Covid-19 tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Công ty Nam Hưng Việt đã thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, còn nợ Công ty Nam Hưng Việt số tiền 55.000.000.000 đồng.

Công ty Nam Hưng Việt đã nhiều lần yêu cầu Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên, nhưng cho đến nay vẫn chưa được thanh toán. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến việc duy trì hoạt động của doanh nghiệp sẽ dẫn đến phá sản vì không còn vốn để tiếp tục hoạt động.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Trung tâm y tế Thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) thanh toán cho Công ty Nam Hưng Việt số tiền nợ gốc 55.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/02/2022 đến ngày 16/6/2023 là 8,80%/năm; từ ngày 17/6/2023 đến ngày 31/12/2023 là 6,30%/năm; từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 là 6,10%/năm; từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 là 6,60%/năm; từ ngày 01/01/2026 đến ngày 26/5/2026 là 6,60%/năm. Tổng tiền lãi là 16.969.000.000 đồng.

Riêng ý kiến của bị đơn về việc không yêu cầu nguyên đơn tính lãi thì nguyên đơn không đồng ý và sẽ xem xét khi thi hành án.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản thương thảo hợp đồng ngày 29/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 30/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành ngày

31/12/2021; biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/01/2022, ngày 01/7/2022, ngày 01/10/2022; Công văn số 1179/TTYT ngày 07/9/2021 về việc mượn sinh phẩm để sử dụng phục vụ xét nghiệm Covid-19 của TTYT Thuận An; Công văn số 79/CB.2021 ngày 07/9/2021 của Công ty Nam Hưng Việt về việc đồng ý cho mượn test Covid-19; Quyết định số 8292/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút Sars-CoV-2 (đợt 8); Công văn số 2203001/CYNHV-TA ngày 09/3/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 2203002/CYNHV-TA ngày 22/3/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 2203001/CYNHV-TA ngày 07/4/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 09/2022/NHV-TA ngày 06/5/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 39/2022/NHV-TA ngày 14/6/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 79/2022/NHV-TA ngày 14/7/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 139/2022/NHV-TA ngày 03/8/2022 về việc thông báo đòi công nợ; Công văn số 179/2022/NHV-TA ngày 24/8/2022 về việc kêu cứu về tiền nợ test nhanh Covid-19; Công văn số 199/2022/NHV-TA ngày 16/9/2022 về việc kêu cứu về tiền nợ test nhanh Covid-19; Công văn số 89/2022/NHV-TA ngày 24/8/2022 về việc kêu cứu về tiền nợ test nhanh Covid-19; Công văn số 99/2022/NHV-TA ngày 16/9/2022 về việc kêu cứu về tiền nợ test nhanh Covid-19; Công văn số 295/TTYT ngày 18/4/2022; Công văn số 715/TTYT ngày 02/8/2022; Phiếu đăng ký tham dự buổi tiếp công dân ngày 29/9/2022; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000743 ngày 07/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000746 ngày 10/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000747 ngày 11/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000751 ngày 15/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000755 ngày 17/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000756 ngày 17/9/2021; hợp đồng nguyên tắc số 06-2021/HĐMB-6STAR-NHV ngày 21/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00000075 ngày 31/12/2021.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm y tế khu vực Thuận An bà Đỗ Đình Phương Thảo trình bày:

Bị đơn thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về việc ký kết Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; biên bản thương thảo hợp đồng; số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

Trước khi ký hợp đồng TTYT Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) trao đổi qua điện thoại và gửi công văn hỏi mượn trước vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 của nguyên đơn và ký hợp đồng, trả tiền sau thì được nguyên đơn đồng ý và giao đầy đủ vật tư trang thiết bị y tế cho bị đơn, nhưng đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền nợ cho nguyên đơn. Theo Công văn số 2199 của Bộ y tế ngày 17/4/2023 về việc báo cáo tình hình mượn vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 thì ngày 19/4/2023 Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) đã có Công văn số 403 về việc báo cáo tình trạng mượn vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 gửi Sở y tế tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, đến nay Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) chưa nhận được phản hồi. Nay bị đơn đồng ý trả nợ gốc cho nguyên đơn. Riêng nợ lãi bị đơn xin nguyên đơn hỗ trợ miễn tính tiền lãi cho bị đơn.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm; Báo cáo số 639/TTYT ngày 20/6/2023 về việc giải trình về hồ sơ mua sắm vật tư, sinh phẩm xét nghiệm Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt; Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 về việc thành lập trung tâm y tế, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1218/QĐ-STT ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn; giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 902/QĐ-STT ngày 01/4/2020 về việc chuyển đổi các Trung tâm y tế thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương; Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính về việc nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 về việc công bố dịch Covid-19; Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh covid-19; Công văn số 2122/UBND-VX ngày 22/7/2021 về việc thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về phòng, chống dịch Covid-19; Thông báo số 552/TB-BCD ngày 10/8/2021; tờ trình số 1760/TTYT ngày 24/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua Test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút Sars-CoV-2; bảng báo giá ngày 06/9/2021 của Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt; báo giá hàng ngày 30/8/2021 của Công ty Cổ phần dược phẩm Sài Gòn BIO; bảng báo giá ngày 06/9/2021 của Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt; báo giá hàng ngày 30/8/2021 của Công ty Cổ phần dân tư Summeo; Công văn số 2702/UBND-KT ngày 04/10/2021; Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 03/01/2013 về việc thành lập Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1218/QĐ-STT ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn; Công văn số 2702/UBND-KT ngày 04/10/2021 của UBND thành phố Thuận An về việc đồng ý mua test xét nghiệm nhanh SARS-CoV-2 của Trung tâm y tế; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng 0000075 ngày 31/12/2021; bảng xác định giá khối lượng công việc hoàn thành số 01 ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 30/12/2021; hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT ngày 30/12/2021; Quyết định số 998/QĐ-TTYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm SARS-CoV-2 đợt 8; Tờ trình ngày 29/11/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm SARS-CoV-2 đợt 8; biên bản thương thảo hợp đồng số 1805/BB-TTYT ngày 29/12/2021; Quyết định số 8292/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm SARS-CoV-2 đợt 8; Báo cáo số 1213/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm SARS-CoV-2 đợt 8; Công văn số 2702/UBND-KT ngày 04/10/2021 về việc đồng ý mua test xét nghiệm nhanh SARS-CoV-2 của Trung tâm y tế; Tờ trình số 1760/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm SARS-CoV-2 đợt 8; phiếu xuất kho số BH2109144 ngày 07/9/2021; số BH2109185 ngày 09/9/2021; số BH2109186 ngày 09/9/2021; số BH2109203 ngày 10/9/2021; số BH2109204 ngày 10/9/2021; số BH2109274 ngày 13/9/2021; số BH2109275 ngày 13/9/2021; số BH2109319 ngày 15/9/2021; số BH2109357 ngày 17/9/2021; Công văn số 194/CV-TTYT ngày 30/7/2025; Tờ trình số 916/TTr-TTYT ngày 17/7/2021; bảng báo giá ngày 10/7/2021 Công ty Chia Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 07/7/2021 của Công ty Cổ phần Công nghệ Mediexpress Việt Nam; bảng báo giá ngày 10/7/2021 của Công ty TNHH dược phẩm Quốc tế Duy Khương; báo

cáo thẩm định số 693/BC-TCKH ngày 19/7/2021; Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 26/7/2021; biên bản thương thảo ngày 27/7/2021; quyết định số 448/QĐ-TTYYT ngày 28/7/2021; Hợp đồng kinh tế số 970/HĐKT/2021 ngày 02/8/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 04/8/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 04/8/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành ngày 05/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000128 ngày 04/8/2021; Tờ trình số 1376/TTr-TTYYT ngày 29/9/2021; bảng báo giá kit Covid của Công ty Chìa khóa vàng; bảng báo giá của Công ty TNHH thương mại Dịch vụ kỹ thuật NP-SG; Báo cáo thẩm định số 931/BC-TCKH ngày 13/10/2021; Quyết định số 5754/QĐ-UBND ngày 20/10/2021; biên bản thương thảo hợp đồng ngày 22/10/2021; Quyết định số 719/QĐ-TTYYT ngày 25/10/2021; Hợp đồng kinh tế số 1524/HĐKT/2021 ngày 27/10/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 29/10/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành ngày 29/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000277 ngày 29/10/2021; Kế hoạch số 2044/KH-BCD ngày 13/7/2021; Kế hoạch số 2114/KH-UBND ngày 20/7/2021; Kế hoạch số 2251/KH-UBND ngày 03/8/2021; Kế hoạch số 2363/KH-UBND ngày 20/8/2021; Kế hoạch số 2493/KH-UBND ngày 06/9/2021; Kế hoạch số 2583/KH-UBND ngày 16/9/2021; Kế hoạch số 2606/KH-UBND ngày 21/9/2021; Kế hoạch số 2687/KH-UBND ngày 02/10/2021; Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 08/7/2021; bảng dự toán kinh phí phòng chống dịch Covid-19 năm 2021; bảng tổng kinh phí dự toán tháng 6/2021; bảng dự toán xét nghiệm Covid-19 tháng 6/2021; Quyết định số 35/2023 ngày 18/8/2021; bảng dự toán kinh phí bổ sung; bảng dự toán kinh phí cơ sở vật chất; bảng dự toán kinh phí bổ sung văn phòng phẩm; bảng dự toán xét nghiệm bổ sung năm 2021.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng UBND Thành phố Hồ Chí Minh không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt khởi kiện yêu cầu bị đơn Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An); địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán tiền mua

hàng hóa là vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc phòng chống dịch theo Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021. Xét đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án thông báo lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quá trình tố tụng Tòa án đã gửi Công văn cho Cục CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế buôn lậu – Bộ công an; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu cung cấp thông tin và yêu cầu tiếp nhận hồ sơ và khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, Tại Công văn số 400/CV-CSKT-P4 ngày 22/01/2024 của Cục CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế buôn lậu – Bộ công an phúc đáp Công văn số 489/TA-DS ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xác định “Qua rà soát, đến nay, Cục Cảnh sát điều tra về tham nhũng, kinh tế buôn lậu Bộ công an chưa điều tra, xác minh vụ việc liên quan đến Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 được ký kết giữa Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt và TTYT Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do đó, chưa làm việc với Công ty hay cá nhân có liên quan tại hợp đồng nói trên...”; tại Công văn số 0985/CQCSĐT-CSKT ngày 13/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp Công văn số 49/TA-DS ngày 22/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xác định “... Căn cứ vào mục 6 phụ lục kèm theo Công văn số 4342/VKSTC-V3, ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, về việc giải đáp khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các vụ án, vụ việc có liên quan đến Công ty Việt Á, theo đó xác định “*Trường hợp chưa thanh toán giá trị hợp đồng thì có căn cứ xác định hành vi vi phạm này gây thiệt hại cho Nhà nước hay không? Số tiền các số y tế chưa thanh toán cho Công ty Việt Á. Công ty Trung gian thì giải quyết như thế nào?*”, qua nội dung trên Viện kiểm sát nhân dân tối cao phúc đáp “Giá trị chưa thanh toán theo hợp đồng thì xác định chưa có thiệt hại đối với giá trị chưa thanh toán đó; Giá trị chưa thanh toán được xử lý theo trách nhiệm dân sự”. Qua đó, xét thấy: Cán bộ trung tâm y tế Thuận An lựa chọn nhà thầu là Công ty Nam Hưng Việt để ký hợp đồng mua khay thử nghiệm kháng nguyên vi rút Sars-CoV-2 nhưng chưa thanh toán theo hợp đồng thì xác định chưa gây thiệt hại cho Nhà nước. Vì vậy, vụ việc có dấu hiệu tranh chấp hợp đồng dân sự, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh”.

Như vậy, có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định vào ngày 30/12/2021 giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021, giá trị hợp đồng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 55.000.000.000 đồng. Ngày 04/01/2022, ngày 01/7/2022, ngày 01/10/2022 nguyên đơn và bị đơn ký bản đối chiếu và xác định công nợ xác định tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 30/9/2022 là 55.390.947.217 đồng. Để ký kết được hợp đồng nêu trên thì trước đó vào thời điểm dịch bệnh bùng phát đến đỉnh điểm giữa tháng 7 đến hết tháng 9 năm 2021,

thành phố Thuận An là tâm điểm dịch bệnh Covid-19 của tỉnh Bình Dương nên bị đơn đã gửi Công văn số 1179/TTYT ngày 07/9/2021 về việc mượn sinh phẩm để sử dụng phục vụ xét nghiệm Covid-19 cho nguyên đơn thì được nguyên đơn đồng ý bằng Công văn số 79/CV.2011 ngày 07/9/2021 và hai bên thỏa thuận mượn hàng trước, ký hợp đồng và trả tiền sau; mặc dù giữa nguyên đơn và bị đơn chưa ký hợp đồng, nhưng trên thực tế nguyên đơn đã giao đầy đủ hàng theo yêu cầu của bị đơn và khi giao hàng hai bên có tiến hành lập biên bản giao nhận hàng; đến ngày 29/12/2021 hai bên ký biên bản thương thảo hợp đồng, ngày 30/12/2021 ký biên bản nghiệm thu hợp đồng; ngày 30/12/2021 ký Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 và bản xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; bảng đối chiếu công nợ; nguyên đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng gửi yêu cầu bị đơn trả tiền; bị đơn xác định giá hàng cần mua tại thời điểm nguyên đơn giao hàng cho bị đơn thấp hơn so với các đơn vị khác; tính đến nay bị đơn chưa thanh toán một khoản tiền nào cho nguyên đơn mặc dù đã nhiều lần nhận được thông báo yêu cầu đòi nợ. Xét, đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc là 55.000.000.000 đồng.

[5.1] Xét thấy, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn xác định do tình thế cấp bách dịch bệnh tại Thuận An bùng phát đến đỉnh điểm giữa tháng 7 đến hết tháng 9 năm 2021, thành phố Thuận An là tâm điểm dịch bệnh Covid-19 của tỉnh Bình Dương nên theo yêu cầu đảm bảo công tác xét nghiệm của Tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch thành phố là rất cấp bách. Ban chỉ đạo thành phố yêu cầu Phòng Tài chính thành phố phối hợp với TTYT thành phố phải chủ động về nguồn lực, thuốc, kit test, vật tư trang thiết bị y tế phục vụ kế hoạch bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng theo chiến thuật 1,3,5 và sau đó là chiến thuật 1,2,3 để đưa Bình Dương và Thuận An về trạng thái bình thường mới. Do đó, Trung tâm y tế phải kịp thời cung cấp kit test nhanh xét nghiệm diện rộng cho 10 xã, phường, cụ thể ru tiên 4 phường vùng đỏ có số ca F0 nhiều nhất (Thuận Giao, An Phú, Bình Hoà, Bình Chuẩn). Tuy nhiên, việc mua sắm kit test và vật tư y tế phục vụ cho xét nghiệm diện rộng ngoài cộng đồng tại thời điểm trên là hết sức khó khăn (không tìm được nguồn kit test, giá cả thị trường không ổn định) nên TTYT tham mưu Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Thành phố cho đơn vị chủ động tìm kiếm và liên hệ với các Công ty ứng trước vật tư y tế, kit test phục vụ xét nghiệm sàng lọc hàng ngày trong tình hình cấp bách. Dù gặp rất nhiều khó khăn trong giai đoạn đỉnh dịch nhưng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm kit test, vật tư y tế, TTYT luôn bám sát số lượng theo kế hoạch đã được Ban Chỉ đạo thành phố chấp thuận, tham khảo giá bán được công bố trên cổng thông tin Bộ Y tế theo hướng giá test giảm dần từng thời điểm và có tham khảo nhiều công ty, nhưng giá cao hơn và không đồng ý cho nợ tiền. Qua tham khảo bị đơn thấy nguyên đơn báo giá thấp hơn, có mong muốn cùng Thuận An hỗ trợ chống dịch và đồng ý giao hàng trước, trả tiền và ký hợp đồng sau. Lúc đó, do tình thế cấp bách, dịch bệnh bùng phát nên không thể thông qua thủ tục đấu thầu mà theo quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và chỉ định thầu rút gọn của Chủ tịch UBND thành phố Thuận An và giao TTYT có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo. Căn cứ vào quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố Thuận An và các văn bản có liên quan, TTYT đã lựa chọn nhà thầu là Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt và gửi công văn về việc mượn hàng phục vụ chống Covid-19 và được

nguyên đơn đồng ý giao đầy đủ hàng cho bị đơn và đến ngày 29/12/2021 hai bên ký biên bản thương thảo hợp đồng, ngày 30/12/2021 ký biên bản nghiệm thu hợp đồng; ngày 30/12/2021 ký Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 và bàn xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành biên bản thanh lý hợp đồng; bàn xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; bàn đối chiếu công nợ... Nhưng đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền nợ cho nguyên đơn. Theo Công văn số 2199 của Bộ y tế ngày 17/4/2023 về việc báo cáo tình hình mượn vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 thì ngày 19/4/2023 Trung tâm y tế thành phố Thuận An đã có Công văn số 403 về việc báo cáo tình trạng mượn vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 gửi Sở y tế tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, đến nay Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) chưa nhận được phản hồi. Do đó, bị đơn chưa có kế hoạch cũng như nguồn tiền để thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5.2] Tại Điều 22 Luật Đấu thầu quy định về chỉ định thầu:

"1. Chỉ định thầu đối với nhà thầu được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng; gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước; gói thầu cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liên kế; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách;

b) Gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền quốc gia, biên giới quốc gia, hải đảo;

c) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do phải bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ nhà thầu khác; gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm; mua bản quyền sở hữu trí tuệ;

d) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng được chỉ định cho tác giả của thiết kế kiến trúc công trình trùng tuyến hoặc được tuyển chọn khi tác giả có đủ điều kiện năng lực theo quy định; gói thầu thi công xây dựng trọng đại, phù điêu, tranh hoành tráng, tác phẩm nghệ thuật gắn với quyền tác giả từ khâu sáng tác đến thi công công trình;

đ) Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình;

e) Gói thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, gói thầu có giá gói thầu trong hạn mức được áp dụng chỉ định thầu theo quy định của Chính phủ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

2. Việc thực hiện chỉ định thầu đối với gói thầu quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có quyết định đầu tư được phê duyệt, trừ gói thầu tư vấn chuẩn bị dự án;

- b) Có kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt;
- c) Đã được bố trí vốn theo yêu cầu tiến độ thực hiện gói thầu;
- d) Có dự toán được phê duyệt theo quy định, trừ trường hợp đối với gói thầu EP, EC, EPC, gói thầu chìa khóa trao tay;
- đ) Có thời gian thực hiện chỉ định thầu kể từ ngày phê duyệt hồ sơ yêu cầu đến ngày ký kết hợp đồng không quá 45 ngày; trường hợp gói thầu có quy mô lớn, phức tạp không quá 90 ngày;
- e) Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu phải có tên trong cơ sở dữ liệu về nhà thầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu...

Đối chiếu theo quy định trên thì gói thầu giữa nguyên đơn và bị đơn đang tranh chấp trong vụ án này thuộc điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu.

[5.3] Tại Mục II của Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19:

1. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện đối với công tác mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định của pháp luật liên quan, trong đó:

a) Về hình thức lựa chọn nhà thầu:

Căn cứ Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch Covid-19 và tình hình diễn biến dịch bệnh để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức đấu thầu theo các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25 và 26 Luật Đấu thầu (gồm: Đấu thầu rộng rãi; đấu thầu hạn chế; chỉ định thầu; chào hàng cạnh tranh; mua sắm trực tiếp; tự thực hiện; lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt);

Tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu quy định hình thức chỉ định thầu được áp dụng trong trường hợp "Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng; gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước; gói thầu cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách".

Theo đó, trong thời gian có dịch được cấp có thẩm quyền công bố, các địa phương được quyết định theo thẩm quyền việc thực hiện chỉ định thầu đối với các gói thầu mua sắm thuộc phạm vi quản lý để triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong trường hợp cấp bách theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu.

b) Về giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế. Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số

58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, khi xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu căn cứ vào ít nhất một trong các tài liệu sau:

(1) Giá hàng hóa cần mua của ít nhất 3 đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn để làm căn cứ xác định giá gói thầu; trong trường hợp không đủ 03 đơn vị trên địa bàn có thể tham khảo trên địa bàn khác đảm bảo đủ 03 báo giá.

(2) Dự toán mua sắm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (gồm: chủng loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá hoặc toàn bộ dự toán được bố trí để mua sắm một loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ trong năm).

(3) Kết quả thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá tài sản, doanh nghiệp thẩm định giá đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá theo quy định của Luật Giá.

(4) Giá thị trường tại thời điểm mua sắm được tham khảo từ thông tin chính thống do các nhà cung cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam công bố được khai thác qua mạng Internet.

(5) Giá của gói thầu mua sắm loại hàng hóa tương tự trong thời gian trước đó gần nhất, tối đa không quá 30 ngày.

Căn cứ quy định nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, quyết định việc xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định; không được phát sinh thêm thủ tục hành chính làm chậm trễ, ách tắc trong việc mua sắm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, quyết định việc sử dụng 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 hoặc 5 tài liệu nêu trên khi xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Tại Điều 1 của Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 quy định:

Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản đối với 01 gói thầu (hoặc 01 đơn vị tài sản) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên phục vụ nhu cầu cấp bách trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại địa phương.

Danh mục ủy quyền mua sắm tài sản phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 bao gồm: Test nhanh kháng nguyên; Máy thở; Máy X – quang di động; Sinh phẩm, vật tư, hóa chất xét nghiệm; Vật tư bảo hộ.

Thời gian ủy quyền: Trong thời gian có dịch bệnh Covid-19 diễn ra trên địa bàn tỉnh.

Về nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm: Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính về

nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19 và các quy định hiện hành để thực hiện.

Tại Mục 2 Công văn số 2122/UBND-VX ngày 22/1/2021 của UBND thành phố Thuận An về việc thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về phòng, chống dịch Covid-19:

Giao Trung tâm y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thực hiện khoanh vùng hẹp, xét nghiệm rộng; xây dựng kịch bản cao hơn để chủ động phòng chống dịch ở những địa phương vùng đỏ, vùng vàng, bảo vệ bằng được các địa phương, khu vực vùng xanh trên bản đồ Covid; tập trung cứu chữa bệnh nhân nặng, giảm tối đa các ca tử vong; thực hiện theo chiến lược xét nghiệm sàng lọc và khón chặt, nhằm tạo ra nhiều vùng xanh, hạ thấp vùng đỏ, vùng vàng; có phương án phong tỏa vùng xanh trước để tránh tình trạng lây lan thêm dịch bệnh; kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tối đa các trường hợp từ vùng dịch về vùng xanh, đi từ vùng dịch về phải cách ly, lấy mẫu. Khi tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phải đảm bảo theo đúng kế hoạch, kịch bản phòng, chống dịch, tránh tình trạng tập trung đông người gây mất kiểm soát dẫn đến nguy cơ lây nhiễm; rà soát các nguồn lực, trang thiết bị y tế còn thiếu để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, đề xuất UBND tỉnh.

[5.4] Về việc mua hàng theo Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, trị giá 55.000.000.000 đồng, ngày 09/9/2021 bị đơn đã gửi Công văn số 1179/TTYT về việc mượn sinh phẩm, cụ thể: Tên hàng Asan Easy Test COVID-19Ag; quy cách: 25 test/Hộp; đơn giá 120.000 đồng; nhà sản xuất Asan (Korea); số lượng: 500.000 để sử dụng phục vụ xét nghiệm Covid-19 cho nguyên đơn thì được nguyên đơn đồng ý bằng Công văn số 79/CV.2011 ngày 07/9/2021. Theo đó, nguyên đơn đồng ý giao hàng theo yêu cầu của bị đơn và thỏa thuận "Các thủ tục thanh toán công ty chúng tôi mong muốn Quý Trung tâm y tế TP Thuận An sẽ tiến hành giải ngân ngay sau khi kết thúc đợt xét nghiệm phục vụ cộng đồng tại Thuận An nhằm giúp đơn vị thu hồi vốn để hoạt động vì toàn bộ lô hàng này có giá trị rất lớn. Gần như là toàn bộ số vốn lưu động để hoạt động của Công ty chúng tôi..." thì được bị đơn đồng ý.

Để lựa chọn Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt trúng thầu, bị đơn đã cung cấp 03 bảng báo giá, cụ thể: Đơn báo giá ngày 06/9/2021 của Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt đơn giá 110.000 đồng, thành tiền 55.000.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 30/8/2021 của Công ty Cổ phần dược phẩm Sài Gòn BIO đơn giá 135.000 đồng, thành tiền 67.500.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 05/9/2021 của Công ty Cổ phần đầu tư SUMMEO, đơn giá 134.820 đồng, thành tiền 67.410.000.000 đồng. Như vậy, giá chào hàng của Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt thấp hơn so với Công ty Cổ phần dược phẩm Sài Gòn BIO và Công ty Cổ phần đầu tư SUMMEO.

Hợp đồng này, TTYT đã gửi tờ trình số 1760/TTr-TTYT ngày 24/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS – CoV-2 cho Phòng Tài chính – Kế hoạch Thuận An. Theo nội dung tờ trình này TTYT thành phố Thuận An đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét thẩm định, trình UBND phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, nội dung kế hoạch

lựa chọn nhà thầu: Giá kế hoạch được xây dựng trên cơ sở 03 bảng báo giá; hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 28/12/2021 Phòng Tài chính – Kế hoạch ban hành Báo cáo thẩm định số 1213/BC-TCKH về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 8)”. Tại phần IV của Báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch nhận xét “Có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc lập KHLCNT và nội dung cơ bản của gói thầu là phù hợp với Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh; thống nhất với đề nghị của Trung tâm y tế thành phố về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phòng Tài chính – Kế hoạch đề nghị UBND thành phố xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 8).

Ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 8292/QĐ-UBND về việc đồng ý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 8) theo đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Ngày 29/12/2021 Hội đồng thầu TTYT Thuận An lập tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 8) gửi Giám đốc TTYT thành phố Thuận An, trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng của TTYT thành phố Thuận An với Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt ngày 29/12/2021 Hội đồng đề nghị Giám đốc TTYT thành phố Thuận An phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 8).

Ngày 30/12/2021 Giám đốc TTYT thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 998/QĐ-TTG về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 8). Theo nội dung quyết định này thì tên nhà thầu trúng thầu là Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt; giá trúng thầu là 55.000.000.000 đồng.

Trên cơ sở đó, TTYT Thuận An và Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

[5.5] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận nguyên đơn sẽ giao hàng trước cho bị đơn, sau khi giao hàng xong các bên mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1814/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; biên bản thương thảo hợp đồng. Như vậy, việc giao hàng trước, ký hợp đồng, trả tiền sau là có sự thỏa thuận tự nguyện của các bên, bị đơn thừa nhận đã nhận đủ hàng, đúng chủng loại, không tranh chấp về số lượng hàng hóa, chất lượng hàng hóa và đồng ý ký hợp đồng sau khi đã hoàn tất thủ tục giao nhận hàng; đồng thời ký biên bản đối chiếu công nợ xác định còn nợ tiền của nguyên đơn. Phía nguyên đơn đã cung cấp

đầy đủ hóa đơn chứng từ nhập hàng, xuất hàng; đồng thời phía bị đơn cũng đã cung cấp đầy chứng từ nhận hàng của nguyên đơn và căn cứ vào các bảng báo giá có cơ sở xác định bảng báo giá của nguyên đơn là thấp hơn so với các công ty khác ở cùng thời điểm, điều này không trái với hướng dẫn tại Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19. Mặt khác, hợp đồng được các bên tự nguyện cam kết, thỏa thuận, nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được hai người đại diện theo pháp luật của hai bên cùng ký tên vào hợp đồng nên hợp đồng phát sinh hiệu lực buộc các bên phải thực hiện theo đúng thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả đủ nợ gốc và được bị đơn đồng ý trả là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Xét thấy, tại Điều 8 của hợp đồng kinh tế nêu trên các bên thỏa thuận về thời hạn thanh toán: 03 ngày (từ ngày nghiệm thu và nhận đầy đủ chứng từ hợp lệ). Như vậy, ngày 30/12/2021 các bên đã ký biên bản nghiệm thu hợp đồng, ngày 31/12/2021 nguyên đơn đã xuất các hóa đơn số 00000075 ngày 31/12/2021 gửi cho bị đơn và các bên đã lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ vào ngày 04/01/2022. Nhưng đến nay nhiều lần nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền, nhưng bị đơn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tính lãi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận trả lãi suất.

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự quy định:

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. *

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Như vậy, do các đương sự không thỏa thuận lãi suất nên lãi suất sẽ được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tức là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán từ ngày 01/02/2022 đến ngày 16/6/2023 với lãi suất 8,80%/năm, tương đương 0,73%/tháng; từ ngày 17/6/2023 đến ngày 31/12/2023 với lãi suất 6,30%/năm, tương đương 0,52%/tháng; từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2025 với lãi suất 6,10%/năm; từ ngày 01/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm (26/5/2026) với lãi suất 6,60%/năm, tương đương 0,55%/tháng là có lợi cho bị đơn nên được hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền lãi làm tròn là 16.969.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 71.969.000.000 đồng (trong đó nợ gốc 55.000.000.000 đồng; nợ lãi 16.969.000.000 đồng)

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 74; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, 430, 433, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt đối với bị đơn Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt số tiền 71.969.000.000 đồng (trong đó nợ gốc 55.000.000.000 đồng; nợ lãi 16.969.000.000 đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế Khu vực Thuận An) phải chịu 179.969.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt số tiền 83.532.438 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003779 ngày 26/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

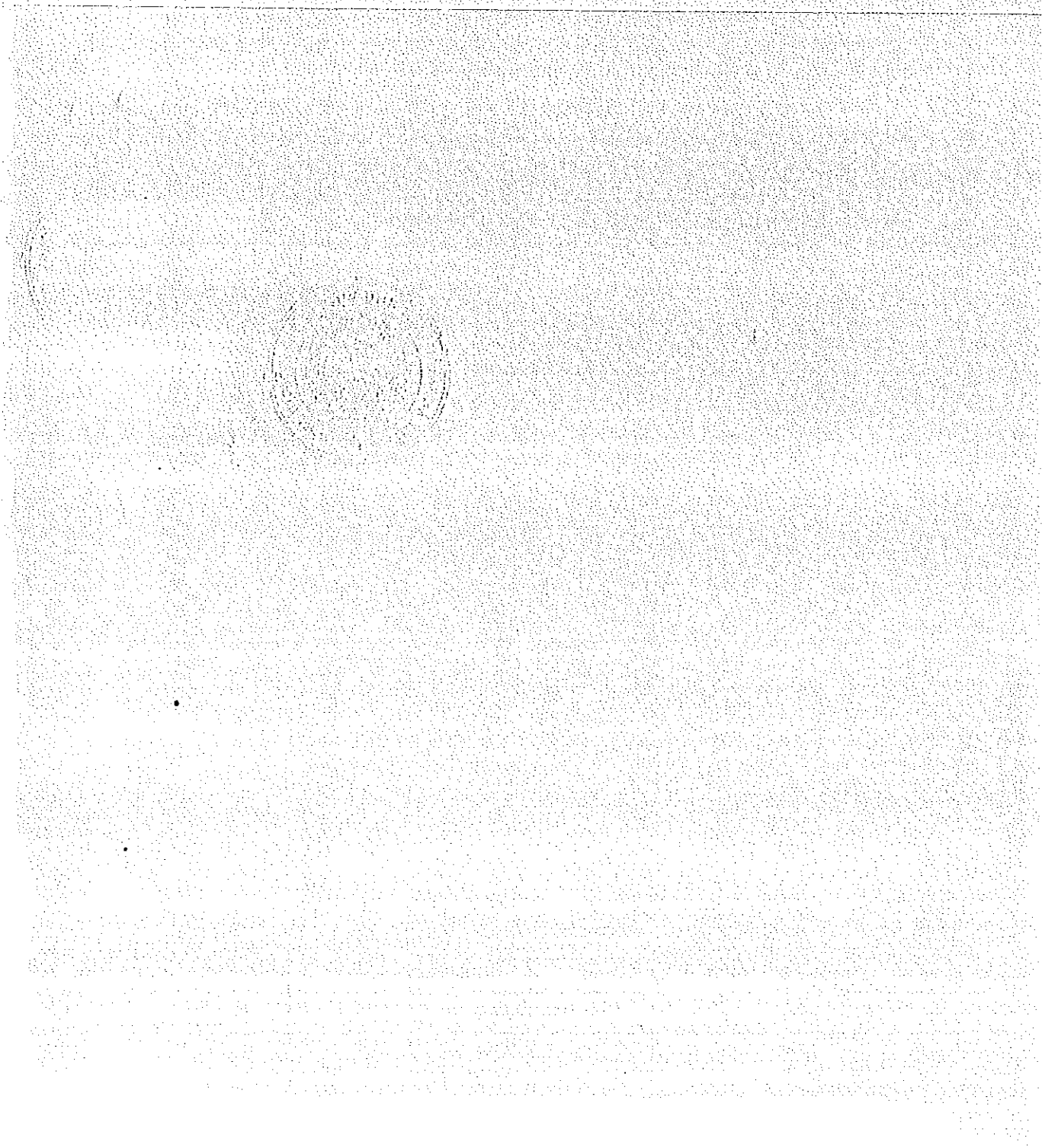
4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA





**BÁO CÁO VỀ TÌNH TRẠNG MƯỢN VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
PHỤC VỤ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19.**

Thực hiện theo công văn số 2199/BYT-KHTC ngày 17 tháng 04 năm 2023 của Bộ Y tế về việc báo cáo về tình hình mượn vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19. TTYT Thuận An báo cáo cụ thể như sau:

1. Số Lượng thuốc, vật tư, hóa chất xét nghiệm đã vay, mượn, tạm ứng nhưng chưa thanh toán cho nhà cung cấp

Khi dịch bệnh bùng phát đến đỉnh điểm giữa tháng 7 đến hết tháng 9 năm 2021, thành phố Thuận An là tâm điểm dịch bệnh Covid-19 của tỉnh Bình Dương nên theo yêu cầu đảm bảo công tác xét nghiệm của Tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch thành phố là rất cấp bách. Ban chỉ đạo thành phố yêu cầu Phòng tài chính thành phố phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố phải chủ động về nguồn lực, thuốc, kit test, vật tư trang thiết bị y tế phục vụ kế hoạch bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng theo chiến thuật 1,3,5 và sau đó là chiến thuật 1,2,3 để đưa Bình Dương và Thuận An về trạng thái bình thường mới. Do đó, Trung tâm y tế phải kịp thời cung cấp kit test nhanh xét nghiệm diện rộng cho 10 xã, phường, cụ thể ưu tiên 4 phường vùng đỏ có số ca F0 nhiều nhất (Thuận Giao, An Phú, Bình Hoà, Bình Chuẩn).

Tuy nhiên, việc mua sắm kit test và vật tư y tế phục vụ cho xét nghiệm diện rộng ngoài cộng đồng tại thời điểm trên là hết sức khó khăn (không tìm được nguồn kit test, giá cả thị trường không ổn định) nên Trung tâm Y tế tham mưu Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Thành phố cho đơn vị chủ động tìm kiếm và liên hệ với các Công ty ứng trước vật tư y tế, kit test phục vụ xét nghiệm sàng lọc hàng ngày trong tình hình cấp bách.

Dù gặp rất nhiều khó khăn trong giai đoạn đỉnh dịch nhưng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm kit test, vật tư y tế, Trung tâm Y tế luôn bám sát số lượng theo kế hoạch đã được Ban Chỉ đạo thành phố chấp thuận, tham khảo giá bán được công bố trên cổng thông tin Bộ Y tế theo hướng giá test giảm dần từng thời điểm; hợp đồng với các công ty đã cho tạm ứng trước kit test, vật tư y tế mà chưa kịp bố trí kinh phí thanh toán. Đồng thời, thực hiện nhập, xuất hàng tại kho vật tư với các đội test 10 Trạm Y tế xã, phường/ Phòng khám đa khoa.

Tính đến thời điểm báo cáo ngày 19/04/2023 số lượng thuốc, vật tư, hóa chất xét nghiệm đã tạm ứng nhưng chưa thanh toán cho các nhà cung cấp (Phụ lục, tài liệu đính kèm), cụ thể:

- Ngõ ra khí oxy chuẩn DIN:	120 (cái)
- Lưu lượng kế oxy kèm bình tạo âm :	120 (cái)
- Tăm bông ty hầu (Nam Phong):	500,000 (cái)
- Đồ bảo hộ cấp 2:	66,523 (bộ)
- Đồ bảo hộ cấp 3:	6,945 (bộ)
- Tăm bông ty hầu:	270,000 (cái)
- Khẩu trang N95 có van:	94,200 (cái)
- Khẩu trang N95 không có van:	82,100 (cái)
- Face shield (Tấm che mặt có viền):	26,960 (cái)
- Găng tay cao su không bột:	454,000 (đôi)
- Cồn 70 độ:	9,029 (lít)
- Ống môi trường vận chuyển mẫu 5 ml:	291 (cái)
- Ống môi trường vận chuyển mẫu 15 ml:	32,435 (cái)
- Ống môi trường vận chuyển mẫu 50 ml:	384 (cái)
- Giá để ống nghiệm bằng nhựa:	440 (cái)
- Test nhanh: RapidFor™ SARS-CoV-2 Rapid Antigen:	100,000 (test)
- Test nhanh: Antigen Test Kít (Colloidal):	80,000 (test)
- Test nhanh: Genbody Covid-19 Ag Test:	100,000 (test)
- Test nhanh: Biocredit Covid-19 Ag Test:	232,600 (test)
- Test nhanh: Standar Q Covid-19 Ag Test:	800,000 (test)
- Test nhanh: Biocredit Covid-19 Ag Test:	100,000 (test)
- Test nhanh: RapidFor™ SARS-CoV-2 Rapid Antigen:	100,000 (test)
- Test nhanh: Asan Easy Test COVID-19 Ag:	500,000 (test)

2. Thủ tục mua sắm và hình thức lựa chọn nhà thầu

- Trong giai đoạn bùng phát dịch cao điểm tháng 8 đến hết tháng 9, thành phố Thuận An là địa phương vùng đỏ bị ảnh hưởng nặng nề nhất trên địa bàn tỉnh

Bình Dương. Để thực hiện công tác phòng chống dịch, địa phương đã huy động toàn bộ hệ thống chính trị, sự chi viện của các đoàn trung ương và tỉnh mới kéo giảm các ca bệnh đưa Thuận An về trạng thái bình thường mới.

- Sau khi trở về trạng thái bình thường mới, thành phố Thuận An tiếp tục tập trung cho việc xây dựng Khu điều trị bệnh nhân Covid-19 tại khu vực An Phú để chuyển công năng thành bệnh viện điều trị F0. Đồng thời, tại thời điểm đó, các lực lượng y tế hỗ trợ rút về rất nhiều, làm lực lượng y tế thiếu hụt. Do đó, cán bộ công chức viên chức tại Trung tâm Y tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan khác đều được huy động hỗ trợ địa phương thực hiện xét nghiệm, tiêm chủng, hỗ trợ thực hiện các gói an sinh xã hội cùng các công tác phòng chống dịch khác trên địa bàn. Nên công tác tham mưu đảm bảo kinh phí phòng chống dịch, mua sắm vật tư y tế, kit test bị ảnh hưởng, chưa đảm bảo yêu cầu (Sở Tài chính không đồng ý tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí thanh toán các gói thầu phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu vào ngày 29/12/2021). Theo đó, công tác hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý thanh quyết toán kinh phí cho dự toán đợt 5 từ khi địa phương trở về trạng thái bình thường mới đã chậm trễ về thời gian hơn 2 tháng (22/12 mới phê duyệt dự toán đợt 5), cụ thể:

+ Trung tâm Y tế tổng hợp dự toán đợt 5 kinh phí phòng chống dịch tại tờ trình số 1332/TTr-TTYT ngày 24/9/2021 và công văn số 1564/TTYT ngày 02/11/2021 gửi phòng Tài chính - Kế hoạch.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch khi nhận văn bản đề nghị tham mưu UBND thành phố phê duyệt dự toán đợt 5 đã cùng với đơn vị rà soát hồ sơ, định mức, số lượng, chế độ chi phòng chống dịch và giá các gói thầu vật tư thiết bị y tế, kit test. Phòng đã làm việc với Trung tâm y tế, đề nghị đơn vị giải trình, bổ sung hồ sơ qua nhiều lần và đã rà soát giám số tiền đề nghị ban đầu của đơn vị từ hơn 600 tỷ xuống còn hơn 400 tỷ (Chủ yếu do thay đổi số lượng người được hưởng chế độ, số lượng vật tư cần thiết phục vụ phòng chống dịch,...); tới ngày 21/12/2021, Phòng Tài chính - Kế hoạch phát hành Tờ trình số 1172/TCKH-NS tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 8060/QĐ-UBND vào ngày 22/12/2021 v/v phê duyệt dự toán kinh phí phòng chống dịch và điều trị bệnh nhân Covid-19 (đợt 5).

+ Sau khi UBND thành phố phê duyệt dự toán vào ngày 22/12/2021, Trung tâm Y tế đã có các tờ trình đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu vật tư y tế, kit test vào các ngày 23, 24/12; Phòng Tài chính - Kế hoạch đã thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu vào ngày 27, 28/12 và UBND thành phố ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu ngày 29/12/2021.

+ Việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là các thủ tục để hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý để thanh quyết toán cho tất cả các gói thầu hàng hoá đã được ứng trước, ngay trong quá trình dịch cao điểm trước ngày 01/10/2021, không phải mua-sắm-trong-tình-hình-mới.

- Vì vậy, các gói thầu đã ứng trước hàng là ngay trong quá trình dịch cao

điểm trước ngày 01/10/2021, được xác nhận giao nhận hàng và nhập xuất kho để sử dụng, nên xin ý kiến UBND tỉnh được phép *chỉ định thầu* (12 gói thầu phê duyệt vào ngày 29/12/2021) theo quy định tại Điều 22 của Luật Đấu thầu năm 2013; Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính về việc nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

3. Khó khăn vướng mắc, giải pháp tháo gỡ khó khăn

3.1. Khó khăn vướng mắc:

Thành phố Thuận An chưa thanh toán cho các Công ty cung cấp vật tư y tế, kit test xét nghiệm do chưa có nguồn kinh phí để chi trả. Các đơn vị mua bán vật tư, trang thiết bị y tế đã và đang có yêu cầu thanh toán liên tục kể từ sau ngày 01/10/2021 đến nay. Tổng số tiền chưa thanh toán tính đến ngày 19/04/2023 là 193,381,141,400 đồng. cụ thể:

- + Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa vàng: 74.727.441.400 đồng.

- + Công ty TNHH Dược phẩm Thủy Mộc: 6.000.000.000 đồng.

- + Công ty TNHH Dược phẩm Khang Duy: 5.800.000.000 đồng.

- + Công ty CP BVĐK quốc tế Vinmec: 49.275.200.000 đồng.

- + Công ty CP Vaccin và sinh phẩm Nam Hưng Việt: 55.000.000.000 đồng.

- + Công ty TNHH kỹ thuật Công nghệ ATS: 478.500.000 đồng

- + Công ty TNHH TMDVKT Nam Phong: 2.100.000.000 đồng (đang chờ có kết luận của cơ quan nhà nước).

Hiện nay các nhà cung cấp đã có Đơn đề nghị Tòa Án nhân dân thành phố Thuận An để khởi kiện Trung tâm y tế thành phố Thuận An thanh toán phần nợ. Theo buổi hòa giải giữa Trung tâm Y tế Thuận An và Công ty Chìa khóa vàng, công ty Nam Hưng Việt tại tòa án nhân dân thành phố Thuận An. Hiện 2 công ty không thống nhất hòa giải theo Luật Hòa giải, cụ thể:

- + Công ty Chìa khóa Vàng yêu cầu thanh toán số tiền gốc là 74.727.441.400 đồng và tiền lãi suất phát sinh tạm tính từ ngày 05/01/2022 đến ngày 17/10/2022 là 5.380.375.781đ. Tổng số tiền yêu cầu là 80.107.817.181 đ.

- + Công ty Nam Hưng Việt yêu cầu thanh toán số tiền gốc là 55 tỷ đồng và tiền lãi suất phát sinh tạm tính từ ngày 01/02/2022 đến ngày 08/11/2022 là 4.064.876.000đ. Tổng số tiền yêu cầu là 59.064.876.000 đ.

3.2. Giải pháp khắc phục:

Ngay sau tạm ổn định tình hình dịch, Đảng ủy y tế đã bổ sung 02 đảng ủy viên mới vào Ban chấp hành, tham mưu bổ nhiệm 02 phó giám đốc mới, ổn định

các vị trí lãnh đạo các khoa/phòng/trạm để khôi phục lại các hoạt động chuyên môn của TTYT.

- Phổ biến các văn bản quy định về pháp luật có liên quan đến ngành y tế cho viên chức của TTYT.

- Ngay sau kết luận của các đoàn thanh tra về công tác chống dịch năm 2021, TTYT đã giao khoa Dược - Vật tư - trang thiết bị y tế và các cá nhân có liên quan lập bảng thống kê lại rõ ràng theo từng danh mục đã nhập, xuất và sử dụng theo đúng chứng từ, hóa đơn của từng gói mua sắm kit xét nghiệm, khẩu trang, vắc xin, ..., các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện việc quản lý, theo dõi nhập, xuất và sử dụng đối với kit xét nghiệm, khẩu trang, vắc xin, ... có quy trình rõ ràng, thực hiện theo đúng quy định và văn bản hiện hành.

- TTYT đã đăng ký và cử 19 viên chức tham gia khóa học đấu thầu cơ bản và thẩm định chuyên sâu về lựa chọn nhà thầu, kịp thời bổ sung chứng chỉ và kiến thức để viên chức có thể thực hiện công tác đấu thầu trong thời gian tới. Đã thành lập, kiện toàn lại Hội đồng mua sắm của TTYT với các thành viên đã được đào tạo tối thiểu qua các lớp đấu thầu cơ bản. Phân công các Phó Giám đốc phụ trách các khối khẩn trương hoàn thiện các tổ tư vấn đấu thầu, mua sắm, cử các Phó Giám đốc học các lớp đấu thầu nâng cao, lớp bồi dưỡng quản lý để trang bị kiến thức trong điều hành khối phụ trách. Hướng tới là tăng cường kiểm tra giám sát công tác mua sắm đấu thầu trong Trung tâm Y tế theo đúng quy trình của luật đấu thầu quy định.

Trên đây là báo cáo về tình trạng mượn vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch covid-19. Hiện các nhà cung cấp đã có Đơn đề nghị Tòa Án nhân dân thành phố Thuận An để khởi kiện Trung tâm y tế thành phố Thuận An thanh toán hàng hóa ứng trước trong mùa dịch, gây áp lực không nhỏ đến tình hình hoạt động chung của đơn vị. Kính mong các cấp lãnh đạo xem xét và sớm bổ sung kinh phí để đơn vị thanh toán cho các nhà cung ứng và ổn định tình hình hoạt động.

Trân trọng!

Nơi nhận

- Sở Y tế tỉnh Bình Dương;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Nguyệt Phương

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

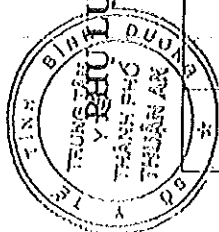
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS
THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS
THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS
THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS
THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF THE HISTORY OF ARTS



LƯC BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH MƯỢN VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ PHÒNG, CHỐNG COVID-19

STT	Danh sách thuốc, vật tư, sinh phẩm	1. Số lượng thuốc vay, mượn tạm ứng chưa thanh toán cho nhà cung cấp		2. Đã thực hiện một số bước mua sắm				Ghi chú
		Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Đã có QĐ phê duyệt KHLCNT; đã phê duyệt KHLCNT nhưng chưa đầu thầu...	
							QĐ phê duyệt KHLCNT: 8294 ngày 29/12/2021	
1	Ngõ ra khí oxy chuẩn DIN	120	234,300,000	120	1,952,500	234,300,000		CÔNG TY TNHH KT CÔNG NGHỆ ATS
2	Lưu lượng kế oxy kèm bình tạo ẩm	120	244,200,000	120	2,035,000	244,200,000		
3	Tấm bông ty hầu	500,000	2,100,000,000	500,000	4,200	2,100,000,000	QĐ phê duyệt KHLCNT: 5159 ngày 05/10/2021	
4	Đồ bảo hộ cấp 2	66,523	4,656,610,000	66,523	70,000	4,656,610,000		Cty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chia Khóa Vàng
5	Đồ bảo hộ cấp 3	6,945	1,111,200,000	6,945	160,000	1,111,200,000		
6	Tấm bông ty hầu	270,000	2,079,000,000	270,000	7,700	2,079,000,000		
7	Khẩu trang N95 có van	94,200	2,637,600,000	94,200	28,000	2,637,600,000	QĐ phê duyệt KHLCNT: 8293 ngày 29/12/2021	
8	Khẩu trang N95 không có van	82,100	2,216,700,000	82,100	27,000	2,216,700,000		
9	Face shield (Tấm che mặt có viền)	26,960	397,390,400	26,960	14,740	397,390,400		

10	Găng tay cao su không bột	454,000	1,448,260,000	454,000	3,190	1,448,260,000		
11	Cửa 70 độ	9,029	297,957,000	9,029	33,000	297,957,000		
12	Ông môi trường vận chuyển mẫu 5 ml	291	11,640,000	291	40,000	11,640,000		
13	Ông môi trường vận chuyển mẫu 15 ml	32,435	1,427,140,000	32,435	44,000	1,427,140,000		
14	Ông môi trường vận chuyển mẫu 50 ml	384	25,344,000	384	66,000	25,344,000		
15	Già để ông nghiệm bằng nhựa	440	6,600,000	440	15,000	6,600,000		
16	Test nhanh: RapidFor™ SARS-CoV-2 Rapid Antigen	100,000	12,000,000,000	100,000	120,000	12,000,000,000	QĐ phê duyệt KHL CNT: 8287 ngày 29/12/2021	CY TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chấn Khỏa Vàng
17	Test nhanh: Antigen Test Kit (Colloidal)	80,000	6,000,000,000	80,000	75,000	6,000,000,000	QĐ phê duyệt KHL CNT: 8286 ngày 29/12/2021	CY TNHH Dược Phẩm Thủy Mộc
18	Test nhanh: Genbody Covid-19 Ag Test	100,000	12,000,000,000	100,000	120,000	12,000,000,000	QĐ phê duyệt KHL CNT: 8285 ngày 29/12/2021	CY TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chấn Khỏa Vàng

19	Test nhanh: Biocredit Covid- 19 Ag Test	232,600	27,912,000,000	232,600	120,000	27,912,000,000	QĐ phê duyệt KHL/CNT: 8288 ngày 29/12/2021	Cty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chưa Khỏe Vàng
20	Test nhanh: Standar Q Covid- 19 Ag Test	800,000	49,275,200,000	800,000	61,594	49,275,200,000	QĐ phê duyệt KHL/CNT: 8289 ngày 29/12/2021	Cty cổ phần Bệnh viễn đa khoa Quốc tế Vinmec
21	Test nhanh: Biocredit Covid- 19 Ag Test	100,000	5,800,000,000	100,000	58,000	5,800,000,000	QĐ phê duyệt KHL/CNT: 8290 ngày 29/12/2021	Cty TNHH Dược phẩm Khang Duyệt
22	Test nhanh: RapidForTM SARS-CoV-2 Rapid Antigen	100,000	6,500,000,000	100,000	65,000	6,500,000,000	QĐ phê duyệt KHL/CNT: 8291 ngày 29/12/2021	Cty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chưa Khỏe Vàng
23	Test nhanh: Asan Easy Test COVID-19 Ag	500,000	55,000,000,000	500,000	110,000	55,000,000,000	QĐ phê duyệt KHL/CNT: 8292 ngày 29/12/2021	Cty CP vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt
Tổng cộng			193,381,141,400			193,381,141,400		

